

# GIẢI MÃ

## TRÔNG ĐỒNG NGỌC LŨ

### A.-NGUỒN GỐC

( Nguồn: Internet )

“ **Trông đồng Ngọc Lũ** là sản phẩm của thời kỳ cực thịnh của **Nhà nước Văn Lang**, trông đồng đã đi vào lịch sử nước ta như một kỳ công tuyệt diệu. Cái tên trông đồng Ngọc Lũ với hình dáng cân đối hài hòa, phủ kín mình những hoa văn đẹp nhất, đã từ lâu rồi, không chỉ rất quen biết, thân thiết với chúng ta, mà còn rất nổi tiếng trên thế giới.

Trông đồng Ngọc Lũ có niên đại 2.500 năm cách ngày nay, được xếp vào loại H1 - Heger ( theo sự phân loại dựa trên 165 chiếc trông đồng được biết đến thời điểm ấy của học giả F.Héger - người Áo - vào năm 1902), H1 là “loại cổ nhất, cơ bản nhất và từ loại này mà các loại khác ra đời”. Ngọc Lũ là một trong số không nhiều trông đồng giữ vai trò ấy.

Trông có patin màu xanh ngả xám, đường kính mặt 79,3cm, cao 63cm, nặng 86kg, thuộc loại kích thước lớn.

**Mặt trông** đúc liền chòm ra khỏi tang.

**Tang trông** nở phình, thân trông hình trụ đứng, chân trông hình nón cụt hơi choãi.

Mặt trông chính giữa đúc nổi **ngôi sao 14 cánh** bao quanh một **mặt tròn nổi**, chính là núm để đánh trông. Xen giữa các cánh sao là những họa tiết hình lông công.

Bao quanh ngôi sao là **16 vành hoa văn**. Vành 1, 5, 11 và 16: Những hàng chấm nhỏ. Vành 2, 4, 7, 9, 13 và 14: Những vòng tròn chấm giữa có tiếp tuyến. Vành 3: Những hàng chữ 』 gãy khúc nối tiếp. Vành 12 và 16: Văn răng cưa. Vành 6, 8 và 10: Hình người và động vật đi quanh ngôi sao theo hướng ngược chiều kim đồng hồ. Trong đó là các nhóm: **Người mặc áo lông chim đang nhảy múa, người già gào chày đôi, người đánh trông, nhà sàn mái cong, hươu đang đi cùng chim mỏ ngắn bay và chim mỏ dài đứng.**

**Tang trông chính là chiếc hộp cộng hưởng** khuếch đại âm thanh. Phần trên có 6 vành hoa văn hình học. Vành 1 và 6: Những đường chấm nhỏ thẳng hàng. Vành 2 và 5: Văn răng cưa. Vành 3 và 4: Hoa văn **vòng tròn đồng tâm** chấm giữa nối với nhau bằng những tiếp tuyến song song. Phần dưới là **6 chiếc thuyền chuyển động từ trái sang phải**, chở chiến binh tay cầm vũ khí và tù binh, xen giữa là những hình chim cò ngậm cá, chó săn được thể hiện theo lối cách điệu. Gắn giữa tang và thân trông là **hai đôi quai kép đúc nổi hoa văn bông lúa, đối xứng nhau.**

**Thân trông** hình trụ đứng, là bộ phận nấn âm thanh.

Phần giữa của thân có những hoa văn hình học chạy song song cắt nhau tạo thành 6 ô hình chữ nhật. Trong ô là **các võ sĩ đầu đội mũ lông chim, tay cầm vũ khí vừa đi vừa múa.**

Phần dưới của thân là ba vành hoa văn hình học, giữa là vành văn vòng tròn chấm giữa có tiếp tuyến. Hai bên là hai đường chấm nhỏ. Ngoài cùng là hai đường chỉ tròn.

**Chân trống** nở choãi hình nón cụt là cửa mở để âm thanh của trống thoát ra và tỏa rộng nhanh chóng, không trang trí. Rìa mặt trống có vết lõm nhỏ, đó là dấu vết của những con kê để lại khi

đúc trống.

Tên của Ngọc Lũ – chiếc trống Đông Sơn cổ nhất, đẹp nhất và còn nguyên vẹn này - vốn không phải địa danh của nơi phát hiện như người ta thường nghĩ với các chiếc trống khác. Trong “Quản lý văn vật”, tháng 12 năm 1965 (Nội san của Vụ Bảo tồn bảo tàng) Trần Huy Bá cho biết: Theo lời cụ Nguyễn Đăng Lập (85 tuổi) - người xã Ngọc Lũ - vào khoảng năm 1893 - 1894, các ông Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn Túc và một số người khác đắp đê ở **xã Như Trác, huyện Nam Xang (nay là Lý Nhân) hữu ngạn sông Hồng**. Khi đào ở bãi cát bồi thì thấy ở dưới độ sâu 2 mét lộ ra một vật bằng đồng rất lớn, các ông vội lấp đất rồi đến đêm mới kéo ra đào thì thấy một trống đồng, các ông khiêng về **cúng vào đình làng Ngọc Lũ**. Sau 7 - 8 năm, một họa sĩ người Pháp đến vẽ tại đình thấy trống liền báo cho Công sứ Hà Nam. Nhân có cuộc đấu xảo ngày 15.11.1902 ở Hà Nội, trống được **Trường Viễn Đông Bác Cổ mua lại** với giá 550 đồng.

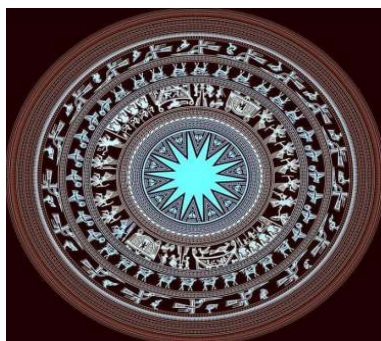
Trong tạp chí Khảo cổ học năm 1974, chi tiết về xuất xứ của Ngọc Lũ có khác một chút khi cho rằng người dân đã cúng trống vào **chùa Long Đọi Sơn** chứ không phải đình làng, cũng **thuộc xã Ngọc Lũ**, cách nơi phát hiện 30km về phía đông bắc. Chỉ những khi có lễ cúng mới mang trống ra đánh, còn ngày thường để ở hậu cung. Từ năm 1958 đến nay, trống đồng Ngọc Lũ luôn được lưu giữ, trưng bày tại hệ thống trưng bày chính của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam. Đã có ý kiến đề nghị đổi tên thành Như Trác cho tiêu bản trống đẹp và tiêu biểu nhất này, song trống đã nổi tiếng từ lâu với tên Ngọc Lũ, và một sự thay tên như thế cũng không cần thiết, về mặt khoa học.

Trống đồng Ngọc Lũ thuộc sưu tập trống đồng Đông Sơn là đại diện loại hình hiện vật tiêu biểu nhất của nền văn hóa Đông Sơn nổi tiếng trong khu vực Đông Nam Á. Trong hàng ngàn chiếc trống được phát hiện từ trước đến nay (không hề có chiếc nào giống nhau hoàn toàn), trống đồng Ngọc Lũ vẫn là chiếc trống có kiểu dáng và kích thước hài hòa nhất, trang trí hoàn mỹ và phong phú nhất.

## B.- CẤU TẠO CỦA TRỐNG

( **Sứ Đệп Trống Đồng. Kim Định** )

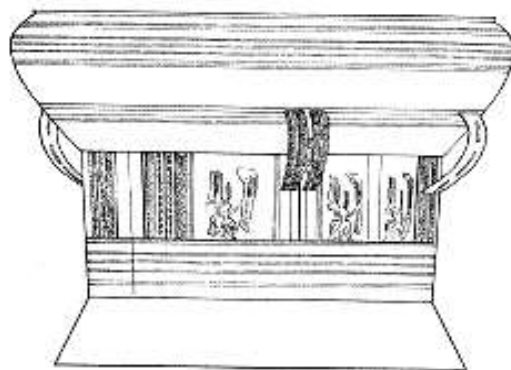
“ Xin tả sơ qua chiếc trống Ngọc Lũ được coi là đẹp nhất, phong phú nhất trong 4 chiếc thời danh, được dùng làm then chốt suy tư trong sách này. Nó lớn hơn ba chiếc kia một chút:



## Trống Đổng Ngọc Lũ

**Mặt rộng:** 79cm cao: 63cm

**Tang:** 86cm



### I.- Mặt trống:

Ở giữa là mặt trời nổi cao có 14 tia. Giữa các tia sáng là các hình Tam giác góc.

Liên đó đi ra có 16 vòng hoa văn chia thành 3 tổ xin ghi là a, b, c; giữa các tổ có lồng hai đường chỉ nổi chạy song song.

#### Tổ A

Ở trong cùng gồm toàn những chấm nhỏ, những vòng tròn có chấm ở giữa và có tiếp tuyến, hoặc những hình chữ S gãy khúc gần giống hoa văn. Nổi nhất ở tổ này là chữ S kéo coi như đàn chim bay đã được kiểu thức cao độ. H.20: Đàn chim (dưới) biến ra đường chỉ (trên) (Trống Hoàng Hạ)

#### Tổ B

Gồm vòng hoa văn quan trọng hơn cả, đó là vòng 6, tả các cảnh sinh hoạt và lễ hội chia ra hai nửa thành 2 vòng bán nguyệt với những hình hai bên gần giống nhau gồm:

Một nửa 7 người hóa trang chim cầm lao, giáo, kèn.

Một giàn 4 chiếc trống với 4 người đang đánh bằng chày đứng.

Một giàn công chia 2, một bên 7 một bên 8 (?) và một người đánh.

Ba **người hóa trang chim** trong đó có 2 người giã cối với chày đứng và một con chim đang bay.

Một nhà sàn mái hình thuyền có một chim đậu ở trên và hai người ở trong giao tay nhau gọi là “cài hoa kết hoa” tức hát Lý liên.

Nửa khác trên nóc nhà có hai chim, đoàn người chỉ có 6, giống nửa kia, tuy vậy với hai sự khác về số chim và người, ta có thể nhận ra hai mặt chẵn lẻ. (H.21: Trên nóc nhà 1 chim và 2 chim)

## TỔ C

Gồm vòng 8, 10 và các vòng kỷ hà giống tổ a.

Vòng 8 cũng chia hai: một bên gồm 5 đôi nai (1 đực 1 cái), 6 chim mỏ ngắn đang sà bay, nửa kia cũng 5 đôi nai rồi đến chim như vậy nhưng 8 con.

Vòng 10 gồm 36 chim chia thành 18 đôi, cứ một con mỏ dài, đuôi dài đang bay lại xen kẽ với một con ngắn mỏ, ngắn đuôi đang đứng.

Gồm các vòng kỷ hà giống tổ nhất, khác ở chỗ hoa văn chính là hai hàng tam giác có chấm đối đầu. “

## II.- Thành trống

“ Gồm ba phần là **tang, thân, chân**.

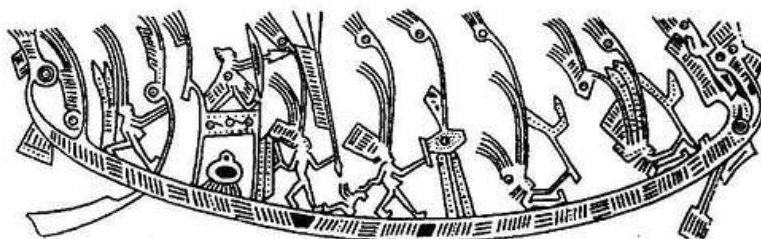
**1.- Tang:** có 10 vòng hoa văn. Vòng 7 là chính gồm hình 6 thuyền cong, mỗi thuyền chở từ 4 đến 5 người.

Dưới giàn để một hoặc hai trống, bên trên có người cầm một cái nỏ bự.

**2.- Thân trống:** chia thành 6 khung, mỗi khung có 2 người hóa trang chim cầm rìu và mộc.

**3.- Chân:** không có trang trí.

Chú ý: Nhiều học giả nói hai nhà đều có mặt chim hoặc hai đàn chim đều 8 con hoặc chỉ cho hình một nửa mặt trống, hoặc lấy lấy một hai hình v.v... đều tỏ ra không thấy đường vào Triết lý và lấp lối vào luân. “ ( *Kim Định* )



Hình thuyền trên thân trống Ngọc Lũ

*Thuyền Rồng, trên có người mang Lôg Chim chèo thuyền*

( Hình ảnh Tiên / Rồng )

## C.- GIẢI MÃ TRỐNG ĐỒNG

### I.- Vào Đề

Trống Đồng Ngọc Lũ là Di sản Văn hoá của Tổ tiên Việt, chứ không là của Trung Hoa. Mặt Trống có những người mang lông Chim nháy múa tượng trưng cho Tiên, thành Trống có thuyền Rồng, nên **trống Đồng là Di sản Văn hoá của dòng Tiên Rồng Việt Nam.**

Triết gia Kim Định đã viết rất nhiều về Di sản này, nhưng xem ra ít ai chú tâm tìm hiểu cho đến nơi đến chốn, nên chưa nhận ra chính **các Diễn đề trên trống Đồng là quảng diễn Cơ cấu Việt Nho và Tinh thần Triết lý An vi.**

Việt Nho và Triết lý An vi là nền Văn hóa lâu đời nhất của Việt Nam.

Triết lý An vi chính là Tinh thần Bất khuất của dân tộc Việt Nam, nhờ Tinh thần bất khuất này mà Dân tộc Việt Nam vẫn hiên ngang tồn tại cạnh một nước khổng lồ không bao giờ bỏ ý đồ thôn tính, nhưng không sao làm nổi trong trường kỳ Lịch sử 4715 năm của Tàu.

Chúng tôi làm việc này cốt để **nhận lại Chủ quyền Di sản “ Việt Nho và Triết lý An vi ” của Tổ Tiên, hầu không còn ngộ nhận mà chửi rủa, xa lánh Việt Nho, có chê bai dè bĩu thì xin nhằm vào các yếu tố bá đạo của Hán Nho mà đả kích, vì Việt Nho là Vương đạo của Việt Nam, còn Hán Nho bá đạo mới là của Đại Hán.**

### II.- Giải mã Trống Đồng Ngọc Lũ

( Decoding the Ngọc Lu Brass Drum Symbol )

Nhìn vào Hình Trống Đồng, chúng ta thấy có 5 Vòng chính:

Vòng **Thiên** có 3 vòng ở Trung tâm của Trống

Vòng **Nhân** ở giữa có **I** vòng ( **I = 5** )

Vòng **Địa** ở ngoài cùng có 2 vòng.

Theo Tam Tài

**Nhân = Thiên + Địa = 3+2 = 5 = I( Trung cung hành Thổ )**

#### 1.-VÒNG THIÊN: 3

Vòng **Thiên**: 3 Vòng chính giữa : **Số 3** ( Số Lê: Số Trời )

Ở Trung Tâm có 3 Vòng: **Vòng chính giữa**, có ngôi sao 14 cánh, giữa hai cánh sao là **hình Tam giác gốc** ( đỉnh Tam giác chĩa vào trung tâm, tượng trưng cho **Âm vật : Yoni** ), ở đáy Tam giác có hình cái Bọc với hai dấu chấm như Lông công, chính là hình của **Ngọc**

**hành** ( tượng trưng cho **Dương vật: Linga** ), đó là Biểu tượng của Âm / Dương: nguồn sinh sinh hóa hóa cao nhất trong Vũ trụ.

Còn **Ngôi sao 14 cánh** ( 2 ) tượng trưng cho tuần Trăng. Một tháng có hai tuần Trăng, một tuần Trăng Khuyết ( Waning cycle: crescent moon ) có 14 ngày đêm và một tuần Trăng Tròn ( waxing: full moon cycle ) có 14 ngày đêm. Vậy ngôi sao 14 cánh tượng trưng cho mặt Trăng : **Nguyệt**, được tượng trưng bằng Âm.

2 vòng tiếp theo cùng với vòng trung Tâm là 3 vòng, 3 Vòng ở trung Tâm mang số 3 là số Lễ, tương trưng cho **Nhật**.( theo Văn hoá Việt: số Lễ là số Trời,( mặt Trời ), tượng trưng cho **Dương**.

Như vậy, 3 Vòng ở trung Tâm trống tượng trưng cho Nguyệt / Nhật , hay Âm / Dương, hay Yoni / Linga tức cũng là hình ảnh “ Mother - Father God “ tức Nguyên Động lực ( Dynamic force ) hay nguồn Năng lượng tạo nên Vũ trụ :  $E = mc^2$  ( Einstein )

( Mystery of The Divine Mother - Father God ) ( 1 ).

Vậy 3 vòng ở giữa trống Đồng tượng trưng cho cặp đối cực “ **Nguyệt / Nhật** “ chính là Thái cực Âm / Dương. hay Tạo Hóa Lưu hay Lò Cừ.( Nền tảng của khung Ngũ hành )

Đó cũng là nguồn của nét Gấp đôi quan trọng trong Văn Hóa Việt ( two fold ) như trong tiếng nói: Nguyệt / Nhật ( Việt ), Nhật / Nguyệt ( Tàu ), Thực tự / Hư tự : Đi / Đứng, Học / Hiếu, Làm / Lụng và Hợp Nội / Ngoại chi Đạo: với lãnh vực “ Nữ Nội / Nam Ngoại ”.

Sở dĩ có thứ tự Nguyệt / Nhật hay Âm / Dương, Vợ / Chồng như vậy là do nền Văn hoá Việt Nam mang tính chất “Phù yếu, trọng Nữ” tức được đặt trên Nguyên Lý Mẹ: Mẹ Âu Cơ.

## 2.- VÒNG ĐỊA: 2

Vòng Địa: 2 vòng ngoài cùng : Số 2 ( Số Đất : số chẵn )

Vòng trong gồm 6 / 8 (  $2X3 / 2X4$  ) chim bay lượn theo vòng Tả nhậm đối xứng qua Tâm.

Vòng tiếp gồm 10 (  $2 X5$  ) hươu lộc < Lộc tục > đang chạy theo vòng Tả nhậm cũng đối xứng nhau qua tâm Trống.

Các Tiểu Thái cực là các cặp số Chẵn / Lễ : 2 / 3, 2 / 5.

Chúng ta nên nhớ 3, 2 là con số tạo nên Tỷ lệ Hòa của các cặp đối cực được Nho gọi là “ Tham Thiên Lương Địa nhi ý số : 3 Trời 2 Đất là con số phải tựa vào để cho các cặp đối cực trở thành Lương nhất hay Giao hoà mà Tiến bộ:

Thiên / Địa = Âm / Dương = Vợ / Chồng = 3 / 2. ( Tình: <3 > / Lý < 2 > tương tham )

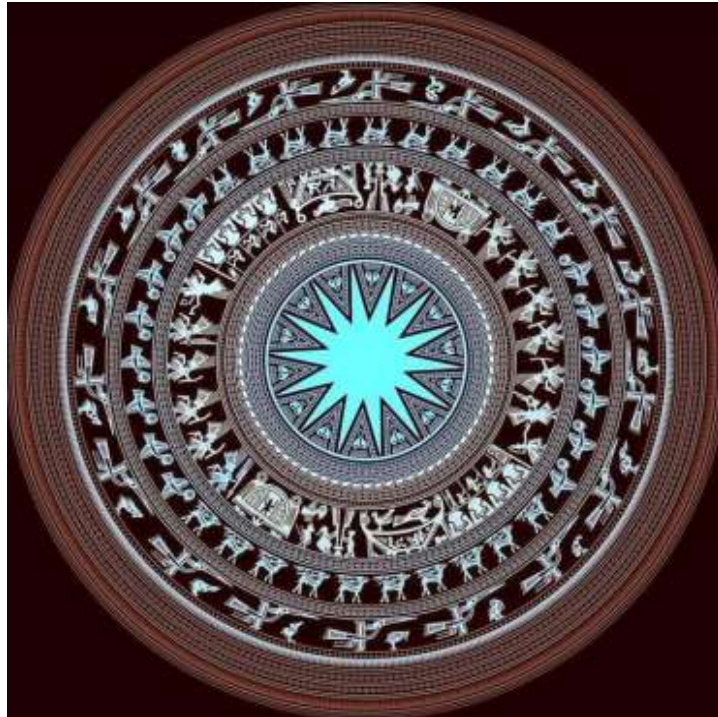
2/3 không là con số Toán học mà là con số rất uyển chuyển để phù hợp với từng hoàn cảnh với từng người, miễn là khi ăn ở với nhau thì 3 Tình 2 Lý, nghĩa là Tình phải nhiều hơn Lý để khi có bất đồng thì không xa rời nhau. ( Tình Lý thuộc Tinh Thần làm sao mà đo đếm theo Toán học)

### 3.- VÒNG NHÂN: I

**Vòng Nhân: 1 vòng** ở giữa 3 vòng Thiên và 2 vòng Địa: Người, Chim ( Sinh vật )

**1 Vòng: Số I: ( 3 + 2 → I: Dual unit )**

Các Diễn đề trong Vòng Nhân được chia ra làm những phần đối xứng nhau qua Tâm, tạo ra nhiều hình Bán nguyệt: ( Các hình được lần lượt nêu lên theo thứ tự chiều Tả nhậm tức ngược chiều kim Đồng hồ ).



a.- **Nhà mái Cong** < phía Trên > ( **hướng Địa** ) theo kiểu nhà sàn, phía trên có:  
**1 Chim** ( Mặt hướng về Tả nhậm ), dưới có **cặp Gái Trai** ( số 2 ) giao tay giao chân gọi là cài hoa kết hoa hay hát Lý liên, **đối xứng** với:  
**Ngôi nhà mái Cong** < phía Dưới > ( **hướng Địa** ) có **2 Chim** ( hướng Tả / Hữu nhậm ) .  
 dưới có **cặp Gái Trai** ( 2 ) hát Lý Liên.

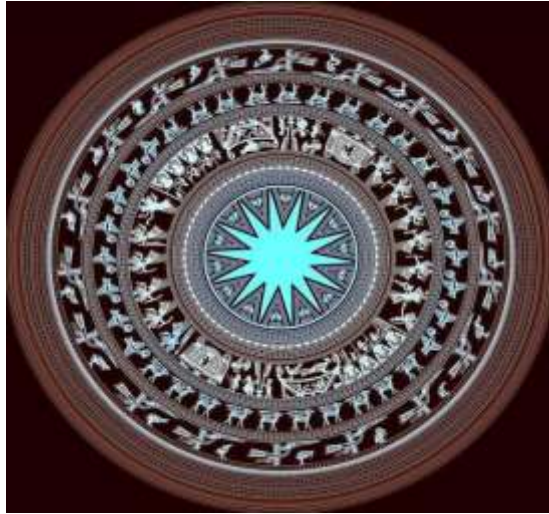
**1 Chim / 2 chim, Gái / Trai, Tả nhậm / Hữu nhậm** đều là các cặp đối cực theo Dịch lý hay cũng là các **Tiểu Thái cực**.

b.- Tiếp theo chiều Tả nhậm là :  
**Nhà sàn mái Vòm** ( **hướng Thiên** ) phía trên có: **1 Người** , dưới có **cặp Gái Trai** ( **2** ) hát Lý liên ( Giao Tay Chân với nhau ), **đối xứng** với:

*Nhà Vòm ( Hường Thiên ) ở dưới, trên có 2 người,, dưới có cặp Gái Trai ( 2 ) hát Lý liên.*

*c.- Giữa hai nhà sàn Mái Cong và mái Vòm, ở trên có:  
1 người đang đùa vui với Chim bay trên đầu và Cặp Gái Trai ( 2 ) giã Gạo chày đứng đối xứng với:  
1 người vui đùa với Chim bay trên đầu, và Cặp Gái Trai ( 2 ) giã Gạo chày đứng. ( Chày đứng gồm: cối:Nòng / chày: Nọc )*

*Các cặp: 1 / 2, Hường Thiên / Hường Địa , Gái / Trai, Cối ( : Nòng :Âm ) / Chày: Nọc: Dương ) đều là các Tiểu Thái cực.*



*d.- Cạnh nhà mái Cong ở trên về phía Trái có:  
2 cặp Gái / Trai ( cặp Gái có tóc dài ở giữa ) đang đánh Trống, cũng đối xứng với:  
2 cặp Gái / Trai đánh Trống phía dưới.*

*e.- Tiếp theo chiều Tả nhậm có:  
6 người Nữ hoá trang Chim cầm Lao, Giáo, Kèn đang ca vũ, cũng đối xứng với:  
7 người Nữ hóa trang Chim cũng cầm Lao Giáo kèn ca vũ.*

*Những người Nữ hoá trang Chim trên đầu tượng trưng cho Tiên đang ca vũ, 6 / 7 là cặp đối cực Chấn / Lễ hay Tiểu Thái cực của Dịch .*

*g.- Tiếp nữa là :Ngôi nhà Vòm hướng Thiên trước cửa có 1 người đứng đối xứng qua Tâm với nhà Vòm hướng Thiên khác, trước cửa có 2 người đứng. 1 / 2 là Tiểu Thái cực : Lễ / Chấn.*

#### **4.- Tóm lược**

##### **a.- Hình ảnh Thái cực**

*Các Vòng trên mặt Trống gồm: Ngôi sao 14 cánh tượng trưng cho Nguyệt, số 3 ( số Trời ) của 3 vòng ở trung Tâm tương trưng cho Nhật. .*

*Vây Ngôi Sao 14 tia và 3 vòng ở trung Tâm Trống tương trưng cho Nguyệt / Nhật*



hay Âm / Dương chính là Thái cực: Âm / Dương

### **b.- Tam tài**

Mặt khác:

3 vòng ở Trung Tâm, số 3 là số Trời Tượng trưng cho **Thiên**.

2 vòng ngoài cùng, số 2 là số Đất, tượng trưng cho **Địa**.

1 Vòng ở giữa vòng Thiên và vòng Địa, tượng trưng cho **Nhân**. (=Thiên + Địa: Dual unit).

Vậy các Diễn đề trên mặt Trống Đồng diễn tả thuyết Tam Tài của Nho:

**Thiên ( 3 ) + Địa ( 2 ) = Nhân ( 5 → I :Dual unit )**

**Tam tài là nền tảng quan trọng của Nho.**

Nho định nghĩa :

**Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức:** Con Người là Tinh hoa của Trời Đất

Vòng Thiên gồm Diễn đề **Nguyệt / Nhật** hay **Âm / Dương** cũng là nguồn Động lực Sinh sinh Hóa hoá của Vũ trụ.

Vậy 3 Vòng ở Trung Tâm tượng trưng cho **Thái cực Âm / Dương nguồn sáng tạo ra Vũ trụ**, mà Einstein đã phát hiện ra đó là nguồn: **E = MC<sup>2</sup>** ( : Năng lượng tạo nên Vũ trụ hay Nguồn Tình Thương .

### **c.- Tiểu Thái cực hay các cặp Đối cực của Dịch trên Mặt Trống**

Các **Tiểu Thái cực** được triển diễn trên trống có hai loại: Một loại thuộc **Đồ hình**, loại khác thuộc **Số độ**, do đó mà Việt Nho có Đồ hình tương trưng cho Cơ cấu và Số độ cho Nội dung, và Đồ hình và Số độ kết hợp từ Thái cực tới Cửu trù Hồng phạm làm nên **Việt Nho và Tinh thần Triết lý An vi..**

**Đồ hình** là “ Hình “ Các cặp đối cực Người :( **Gái / Trai** ) mang lông chim, các cặp Chim ( **Mái / Trống, To / Nhỏ, Đang Bay / Đứng yên: Động / Tĩnh** ), đoàn hươu lộc đang chạy, **Cối / Chày, hướng Thiên / Hướng Địa, Tả nhậm / Hữu nhậm**.

Còn **Số độ** là các cặp thuộc các cặp thuộc các số Lễ / Chấn liên kết với các Đồ hình.

**Đồ Hình thuộc về Cơ cấu, Số độ là Nội dung của từng Cơ cấu.**

**c.- Nguồn sinh sinh hóa hoá theo Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ ( Cosmic rhythm)**

Tất cả đều là **Tiểu Thái cực** đang chạy nhảy, bay lượn, ca vũ quanh **Thái cực** theo hướng **Tả nhiệm ( 1 )**, tức là thuận Thiên tạo nên **Tiết nhịp hòa của Vũ trụ**, ( *Cosmic rhythm* ) tất cả đều diễn tả cảnh “ **Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hoà** “ của Nho.

Cuộc **Ca vũ Thiên Địa Nhân** hướng vào Trung tâm Thái cực là  **tinh thần “ Chí Trung Hoà “ của Triết lý An vi** có gốc từ các cặp **Đối cực** của Dịch gọi là **Dịch lý**, **Lý của Nghịch số** ( **Dịch: Nghịch số: Âm / Dương hòa** )

#### d.- Nhân diện nguồn gốc của Cơ cấu Việt Nho và Triết Lý An vi

Các **Tiểu thái cực** chính là **nền tảng của Nho**, khởi từ **Thái cực Âm / Dương** được chi tiết thành các cặp **Tiểu Thái cực** như đã nói trên. Trong Nho các **Tiểu Thái cực** được tổng quát bằng 2 cặp: **Thủy / Hỏa. Mộc / Kim** của Ngũ hành, tới **Bát quái** rồi tới **64 quẻ kếp**.

Các **Tiểu Thái cực** đều là **chi tiết về Cơ cấu của Việt Nho**, và **sinh hoạt ca vũ hướng vào Tâm Thái cực** của các **Tiểu Thái cực** diễn tả **tinh thần Hoà của Triết lý An vi**.

Cuộc **Ca vũ tung bừng của Thiên - Nhân - Địa** qua các **Tiểu Thái cực** theo hướng **Tả nhiệm** chính là **Tinh thần Thái hòa** thuận Thiên thuộc **Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ** ( *Cosmic rhythm* ), **Tinh thần đó cũng chính là Tinh thần Triết lý An Vi** ( *Philosophy of Harmony hay Philosophy of Reconciliation* ( *Triết lý Hòa giải* ), nhờ cách hành xử “ **Chấp kỳ Lương đoan** ( *chấp nhận hai đầu mối của Đối cực* ), **Doãn chấp quyết Trung** ( nhờ **Đối cực < Tương thời >** để **Chí Trung mà Hòa** )”

Tóm lại các **Diễn đề** trên mặt **Trống Đồng Ngọc Lũ** chính là **Diễn đề về Tinh thần Triết lý An vi và Cơ cấu Việt Nho**.

Chúng ta tìm thấy **Dịch lý Việt** qua **Thái cực** và các **Tiểu Thái cực** không những ở **trống Đồng** mà ngay trong **bất cứ lãnh vực sinh hoạt** nào của **Dân Việt Nam**, nổi nhất là **Bộ Huyền số: 2 - 3 , 5 ( 2 + 3 = 5 )** của Việt Nho được **cất dấu trong Huyền sử ( Sách Ước ) Cổ nghệ Trống đồng và nhiều Cổ vật khác**.

Trong các **Tiểu Thái cực** thì **Tiểu Thái cực Nhân / Nghĩa** là **quan trọng nhất**, vì “ **Tình / Nghĩa nhập thần** “ là **Tinh hoa của nền Văn hóa**, là **nền tảng của “ Tinh thần Bất khuất Dân tộc “**, vì khi **Nhân / Nghĩa** lưỡng nhất ( **Hay Nhập Thần** ) thì tạo nên **Sức mạnh Hùng ( Vật chất ) / Dũng ( Tinh thần )**.

Ngày nay là **thời đại Văn minh**, chúng ta **chê bai Tình / Nghĩa** của **Cha ông** là **thứ Văn hoá quê mùa lạc hậu** đã **hết thời**, mà theo **Văn minh Duy Lý**, coi nhẹ **Tình Người**, đánh mất **mối Liên hệ Tình cảm**, nên chỉ **dùng Lý sự vụn mảnh để đấu đá**, **dành Hơn Thua với nhau**, **bỏ quên lối sống “ Dĩ hòa vi quý “** của **Việt Dịch**, nên mới **tan đàn xe ghé**, **lâm vào tình trạng Phân hóa trầm trọng** như hiện nay!

**Tiếc thay!**

**Hòa là nguồn Hạnh phúc không còn ở với Nhân loại**

## 5.- Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ

( Tinh thần Triết lý An vi )

( *Cosmic rhythm* )

Sách Trung dung có câu:

a.- Trung giả Thiên Hạ chi **Đại Bản**'

b.- Hòa giả Thiên Hạ chi **đạt Đạo**

c.-**Thiên Địa** vị yên,

d.- **Vạn vật** dục yên

e.- **Chí Trung Hòa** “

Chúng ta thấy những câu trên là bản Tổng kết tài tình của cuộc **Ca vũ Thiên – Nhân - Địa** trên mặt trống Đồng Ngọc Lũ :

Câu a: **Đại Bản** tức là cái **Gốc lớn của Vũ trụ** ở Giữa ( **Trung** ) mặt Trống, Đại Bản đó là **Thái cực: Nhật / Nguyệt: Âm / Dương**.

Câu c , d & e: Khi các **Tiểu Thái cực** được sắp đúng theo vị trí **Tam tài** ( Vòng Nhân ở giữa vòng Thiên và vòng Địa thì mới **đúng vị trí trong Vũ trụ**, ( **Thiên Địa vị yên** ) nhờ thế mới duy trì được sự sinh tồn và phát triển, vì con Người và Vạn vật được **Trời che** ( Thiên sinh ) **Đất che** ( Địa dưỡng ) tức là biết sống làm sao cho **Triệt Thượng** ( để tiếp hợp với nguồn Tinh thần nơi Thiên sinh ) và **Triệt hạ** ( khai thác nguồn sống vật chất nơi Địa Hạ ) được **Luỡng nhất** ( để **Vạn vật dục yên** ), thì mới **đạt Đạo** ( tức là trở về Gốc Thái cực, chữ Đạo có nghĩa là trở về Gốc ) nên cuộc sống của **Ta thông thả** < Vịnh Tam Tài > , nhờ đó mới đạt cảnh Thái hòa tức là Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ, nghĩa là các cặp **Tiểu Thái cực** có **Ca vũ nhịp nhàng hướng Tâm** tức là **quy hướng vào Đại Bản Thái cực** thì mới tạo nên **Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ** ( Chí Trung Hòa ).

Do đó mà có câu : “ **Thuận Thiên giả tôn** : Thuận với Dịch lý thì đưa tới Hoà bình, tức là khi Âm / Dương Hòa.

“ **Nghịch Thiên giả vong**: Nghịch với Dịch lý thì Âm / Dương bất

Hòa, đưa tới cảnh Chiến tranh, loạn lạc.” như Việt Nam và nhiều nơi trên Thế giới hiện nay.

Đây là cảnh Hòa bình đích thực, chứ không chỉ là tình trạng không có Chiến tranh hay tài giẫm Bình bị .

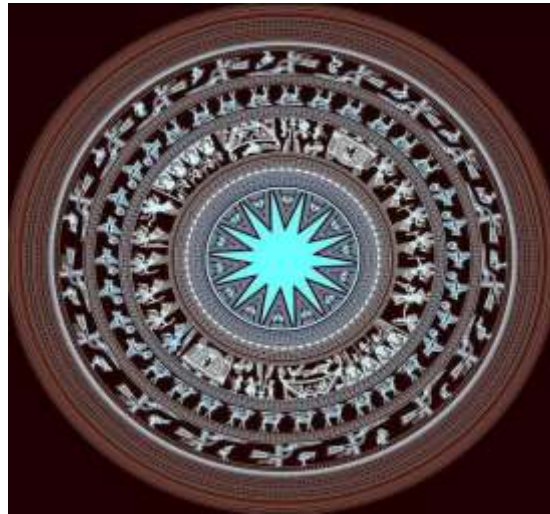
**Trống Đồng Ngọc Lũ vừa là Di sản Nghệ thuật vừa là**

**Tinh hoa của nền Văn hoá Dân tộc,**

**tức là : Việt Nho và Triết lý An vi.**

*Như vậy Nho có còn là Văn hoá riêng của Trung Hoa nữa không ?*

#### **D.- SƠ KẾT**



*Năm 2006, chúng tôi có tham dự cuộc Hội thảo Văn hoá ở San Jose, khi đề cập tới Trống Đồng Đông Sơn , Ngọc Lũ, một vị Trí thức nghiên cứu về Dịch lý của Văn hoá Việt có nói với chúng tôi rằng là : “ **Chẳng có Tiên / Rồng hay Triết gì lý trong Trống Đồng hết cả** “, nghe lời trên, chúng tôi hết sức buồn, vì đối với vị Trí thức đã thành đạt ở trong và cả ở ngoài nước, rất lưu tâm tìm hiểu Văn hoá nước nhà, thế mà đã không còn nhận ra Huyết thống của Nòi giống Tiên Rồng mình, thì làm sao mà các thế hệ sau không bật Gốc Dân tộc.*

*Quả là Đại Hán và Pháp đã thành công trong công cuộc phá tan nền tảng Văn hoá Việt, và cũng vì đó mà CSVN đã bị Lạc Hồn Dân tộc, ngộ phải cái Đạo “ **Tham tàn và Cường bạo** “ của mấy ông Tổ râu xồm Tây phương và Ông Tổ thâm hiểm Đông phương về tàn dân hại nước, hiện nay Quốc gia Dân tộc chúng ta đang ở trên bờ vực thẳm. !*

*May thay! Công trình của T. G. Kim Định về Trống Đồng giúp chúng tôi lại nhận ra các Diễn đề trên mặt Trống Đồng là “ **Cái mở về nguyên liệu của Việt Nho và Triết lý An vi của Tổ tiên Việt !** Và dưới đây là các Biểu tượng của Việt Nho và Triết lý An vi.*

*Để có cái nhìn Tổng quát về Ý nghĩa của Trống Đồng, chúng ta nhìn lại các hình vòng tròn trên Mặt Trống, để cho dễ nhận diện, chúng ta đi từ các vòng ngoài vào trong:*

#### **I.- Hình ảnh Tam tài**

2 vòng ngoài gồm Chim Muông tượng trưng cho **Địa**, tiếp tới 1 vòng có hình Người hoá trang lông chim ( **Tiên** ) trên đầu và tay cầm lao, giáo, kèn ca múa, tượng trưng cho **Nhân** , tới nữa là 3 vòng ở Trung tâm, tượng trưng cho **Thiên**.

5 vòng trên mặt Trống Đồng tượng trưng cho Tam Tài: Thiên: 3, Địa : 2, Nhân: 5

## II.- Ý nghĩa các số : 2 - 3 , 5

### 1.- Số 2 ( Địa ) cũng là Dịch lý

Số 2 : là cặp đối cực Dịch lý là nguồn của 4 Luật trong Vũ trụ:

1.- Luật Biến động bất biến tức là Dịch lý trong Vũ trụ

2.- Luật Giá sức tức là luật Gieo gặt

3.- Luật Loại tụ ( Vân tòng Long, Phong tòng hổ ) hay luật Trùng nào theo Tập nấy.

4.- Luật Phản phục ( Ra < Suy tư > / Vào < Quy tư >: Lưỡng nhất )

### 2.- Số 3 ( Tam Tài: Môi trường của con Người Nhân chủ )

Số 3 là Tam tài: con Người là một Tài trong Tam tài Thiên- Địa- Nhân. Vì con Người là Thiên Địa chi Đức hay Tinh hoa của Trời Đất, con Người phải giữ thế quân bình giữa Trời và Đất không để Trời kéo lên thành Duy Tâm, cũng không để bị Đất dật xuống thành Duy Vật, nên phải Tự Chủ, tự Lực, tự Cường, đó là con Người Nhân chủ , nhưng con người vẫn biết nương theo Thiên lý hay Thiên tắc mà sống hoà với Trời Đất cho sao cho: **Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa**

### 3.- Số 5 ( 2 + 3 = 5 (= I ) : Nhân : ở hành Thổ trong Ngũ hành .

Trong Ngũ hành thì 4 hành xung quanh tượng trưng cho thế giới hiện tượng hay Hữu , còn hành Thổ tượng trưng cho Vô hay nguồn Tâm linh.

Cặp Thủy / Hỏa: Thủy là nguồn Sống, Hỏa là nguồn Sáng . Nguồn Sống là Vật chất ( Thủy ), nguồn Sáng ( Hỏa ) là Năng lượng là Tinh thần. Nguồn Sáng được truyền đi vừa theo làn Sống hình Sin bao quanh dòng Photon tựa như lòng Nhân ái, vừa theo dòng hạt Photon truyền theo đường Thẳng tựa như Lý Công chính hay Trí .

Khi hành xử sao cho Nhân / Trí được Lưỡng nhất thì đạt Hùng / Dũng.

Nhân / Trí; Hùng / Dũng là Nhân phẩm của con Người Việt Nam, cũng là **Tinh / Nghĩa** Đồng bào của Dân tộc Việt Nam.

**Thiên** ( Hỏa : Năng lượng: Tinh thần )



**Nhân** ( Thổ: **Tinh thần / Vật chất** )



**Địa** ( Thủy: **Vật chất** )

**Thiên + Địa = Nhân**

**Tinh thần: Nhân ái và Lý Công chính**

*Vì Nhân ở vị trí hành Thổ, nên mới có câu: Thiên Lý tại Nhân Tâm*

*Do đó mà: Bộ số 2 -3, 5 ( 2+3 - 5 ) là bộ Huyền số hay Cơ cấu của nền Văn hoá Thái hòa của Cư dân vùng Đông Nam Á châu, trong đó Việt Nam là nơi tìm thấy vô số các số thuộc Bộ Huyền số trên.*

*Do đó mà Trống Đồng Ngọc Lũ được gọi là Linh cổ.*

*Vậy Trống Đồng Ngọc Lũ vừa là một Cổ nghệ vừa mang Biểu tượng về Cơ cấu của nền Văn hoá Dân tộc, mà T. G. Kim Định gọi là Việt Nho và Triết lý An vi: Việt Nho là Cơ thể của nền Việt Nho, Triết lý An vi là Linh hồn của Việt Nho.*

*Khi đi vào 5 Điển chương Việt như Huyền sử, Làng xã, Trống Đồng, Kinh Dịch và Trung Dung thì mới thấy rõ Việt Nho đã luân lưu trong nếp sống của Dân tộc Việt tự ngàn xưa.*

*( Xem 5 điển chương Việt trong Cuốn Văn Hiến Việt Nam của Việt Nhân trên vietnamvanhien.net.index ).*

### **E.- TỔNG KẾT**

*Qua sự giải thích trên, chúng ta đã phát hiện ra những điển đề trên mặt Trống Đồng Ngọc Lũ chỉ là Di chỉ của Tổ Tiên về Việt Nho và Triết lý An Vi, chúng ta lần lượt thấy rõ:*

*Thái cực: Âm Dương ( 2 ), tượng trưng bằng số 2 tức là Dịch lý, nguồn sinh sinh hóa hóa trong Vũ trụ.*

*Tam tài ( 3 ) : Thiên ( 3 vòng), Địa ( 2 vòng ), Nhân ( 1 vòng = 3+2= 5: Nhân cũng ở Vị trí Hành Thổ ).*

**Bộ số 2,3, 5 chính là Ngũ hành**

**2: Cặp đối cực của Dịch lý,**

**3 : Tam tài: Thiên – Nhân - Địa**

**5: Hành Thổ của Ngũ hành.**

**Khi đã có được Bộ số 2,3, 5 tức là đã có Cơ cấu Ngũ hành.**

**Đồ hình Ngũ Hành là Cơ cấu của Việt Nho.**

**Số độ Ngũ hành là Nội dung của Việt Nho với Tinh thần Triết lý An vi.**

*Đối chiếu với 5 câu của Trung Dung:*

**1.-Trung giả: Thiên Hạ chi đại Bản.** Bản đây là tinh thần Chính Trung của Thiên Hạ, tức Dịch lý mang số 2 bằng cách :” **Chấp kỳ lưỡng đoan** “ tức là hai bên đồng ý chấp nhận Đối thoại để duy trì cuộc sống Hoà hay Hoà giải bất Hòa.

**2.- Hoà giả: Thiên Hạ chi đại Đạo”:** Khi hai bên dựa theo Tiêu chuẩn” **Doãn chấp quyết Trung**” đối thoại với nhau theo Tiêu chuẩn: **Tình Nhân ái và Lý Công chính** thì đạt **Đại Đạo Âm / Dương hoà** “.

**3.-Thiên Địa vi yên:** Khi Vạn vật trong Vũ trụ có được định vị tức là sắp xếp theo Cơ cấu Ngũ hành.

**4.-Vạn vật dục yên:** thì mọi sinh vật trong Vũ trụ mới được nuôi dưỡng để sinh tồn và phát triển.

**5.- Chí Trung Hoà:**Có hành xử theo lối Chính Trung ( Doãn chấp quyết Trung ) thì mới Hoà tức là **Thái hoà** hay đạt **Tiết nhịp Hoà của Vũ trụ** ( Cosmic rhythm ) .

Thật là tài tình, chỉ có 25 chữ trên mà tóm tắt được hết cả kho tàng đồ số của Việt Nho và Triết lý An vi hay cách khác là bao hàm cả Vũ trụ quan và Nhân sinh quan của Việt tộc.

Trống Đồng Ngọc Lũ là Cổ nghệ của Việt Nam, Trống Ngọc Lũ rõ ràng là Di chỉ của Việt Nho và Triết lý An vi của Việt tộc.

**Vậy Chủ nhân của Việt Nho và Triết lý An vi là của Việt tộc hay Hán tộc?**

**Tuy không là Tôn giáo, nhưng Việt Nho cũng đóng được vai trò Hoà như các Tôn giáo không ?**

**Vậy Việt Nho và Triết lý An Vi có Quê mùa, Lạc hậu và phản Khoa học không ?**

**Việt Nho & Triết lý An Vi quả là Quốc bảo, là một thứ Cao như Cao Hồ cốt, mà không là thứ Mi ăn liền để sống theo Cao tốc.**

Rõ là vì mắc mưu giặc Phương Bắc và phương Tây mà chúng ta Dị ứng với Quốc bảo để bị Lạc Hồn Dân tộc mà Tan đàn xẻ nghé như hiện nay không ?

Trân trọng,

Việt Nhân

-----  
Sau đây là sự phân biệt giữa hai lối sống xã hội của Hán Nho và Việt Nho: Hán Nho là xã hội Lý ( Theo Nguyên lý Cha ), còn Việt Nho ( Theo Nguyên lý Mẹ ) là xã hội tuy có Lý nhưng nặng hơn về Tình.

### I.- Xã hội Lý, Xã hội Tình

( Ở Đồi: Sứ Điệp Trống Đờng. Kim Định )

“ Hãy nói theo danh từ xã hội cho rộng ý. Ta sẽ gọi Cộng đồng là xã hội Lý theo nghĩa lý là **Lý sự**. Còn Công thể là xã hội Tình theo nghĩa Tình là **Tình Người**. Mỗi bên có một số nét đặc trưng tạm quy tụ vào 5 điểm sau:

#### 1.- Xã hội Lý của Văn hoá Du mục : Duy Lý

1. Là xã hội vòng Ngoài, **đặt cơ sở trên Sức mạnh**.
2. **Lấy sự chiếm đoạt làm đầu**, gây nên kẻ có người không, người Nô kẻ Chủ.
3. Cuộc sống được định nghĩa là cuộc đấu tranh, **đấu tranh giữa các Giai cấp**, tức giữa kẻ Có với người Không, giữa **Tư bản với Vô sản**, Vô sản làm Nô lệ, Hữu sản làm Chủ.
4. Liên hệ xã hội chỉ còn là **Chủ Nô**, dưới nhiều hình thức mà quan trọng hơn hết là kẻ **Thông trị và kẻ Bị trị**, giữa Thông trị và Phục tùng.
5. Đây là lối tổ hợp gọi là **đoàn lữ hóa kiểu Du mục** gồm những cá nhân trợ trợ, liên hệ với nhau chỉ bằng Luật pháp với Quyền lợi, trên nữa không còn chi. **Hạ tầng chỉ huy thượng tầng**, homo homini lupus.

#### 2.- Xã hội Tình của Văn hóa Nông nghiệp: Tình / Lý tương tham

1. Đặt nền ở vòng Trong tức **đặt cơ sở trên Tình người**.
2. **Lấy sự san sẻ làm hướng đi**, lấy **Bình sản làm tôn chỉ**: lẽ sống là Liên đới nằm giữa hai thái quá là Thông trị và Phục tùng. Còn đây là **Cai trị và Tự trị**.
3. **Cuộc sống được quan niệm như một cuộc hòa Nhạc**, một bản ca vũ mà những hội hè đình đám là sự thể hiện cụ thể.
4. Vì xây trên Tình người nên có tới **5 mối liên hệ** là:



a/ Vợ Chồng,

b/ Cha Con,

c/ Vua Tôi,

d/ Anh Em,

e/ Bạn Bè.

5. Đó là **lối sống Công thể**: tất cả coi nhau như trong một Gia đình, liên hệ được điều động bằng lễ: homo homini deus. Người coi người như Thần như Linh (nhân linh ư vạn vật).

Đôi chiếu mấy nét định tính của hai loại xã hội trên sẽ thấy **xã hội Lý vâng theo bộ định đề sự vật nên trọng về Lượng** (sức mạnh) với lối **Tổ hợp kiểu đoàn lũ**: bên Trên thiếu Đạo theo nghĩa **thiếu bộ định đề riêng cho con Người, dành mượn bộ định đề của Sự vật**, được cụ thể hóa bằng Pháp, bằng Hình. Còn xem ngang thì thành viên chỉ là dân trơ trụi thiếu Nhân, tức chỉ là Cá thể, coi nhau như Thù địch. Thù địch lớn nhất là Chính quyền dưới hình thức khổng lồ và Chuyên chế cùng cực để đè bẹp cá thể cô đơn, bất lực, không được một vòng đai nào lót giữa, y hệt đoàn vật: mỗi con liên hệ trực tiếp với cái Gậy của người chăn.

**Xã hội Tình vâng theo bộ định đề riêng của con Người, khác hẳn sự vật, nên coi trọng những định đề của Nhân linh, nói vắn tắt là trọng Đạo.** Vì thế phải tổ hợp theo lối đoàn thể tức mỗi liên hệ giữa các thành viên vâng theo lối Cơ thể là cộng tác đồng đều. Người đối mọi phần thân thể đều còm.

Người no mọi phần đều nảy nở, không có chuyện chỗ còm chỗ béo. Đó là ý nghĩa Công thể: không những đồng đều về Tài sản mà cả về tự do Nhân phẩm.

**Thành viên không chỉ là Dân mà trước hết là Nhân, gọi vắn tắt là Nhân Dân, tức Dân vẫn còn là Nhân: Dân không bị tước đoạt phần Nhân, cụ thể là tự do Nhân phẩm;** mình vẫn có Chủ quyền trên cá nhân mình, vì vậy cần nhiều đoàn thể cỡ nhỏ hợp tầm kích của con Người để tham dự cách tích cực, vừa làm cái lót giữa chính quyền (vua, quan, đảng) để tránh nạn bị đè bẹp bởi những cái khổng lồ như Nhà nước. Giữa Vua và Dân còn nhiều **công thể trung gian, đợt cuối cùng là Làng và Nhà.** Cả hai được coi như **thiết yếu cho nước nên nói Làng Nước, Nhà Nước.**

**Nhà là nơi con người sinh ra, hiện thực liền những mối Nhân luân khác nhau, để trở nên Người tức là nơi có những bước quan trọng hơn hết của đời Người sinh ra, đặt tên, lớn lên, học tập để thành Nhân được biểu thị bằng lễ “thành Đĩnh”, rồi lập Gia đình, tất cả kéo dài khoảng 20 năm.** Vì thế mà tự nền Minh triết (biểu thị bằng Nữ thần mộc dạy làm Nhà) cho đến thể chế bao giờ cũng coi trọng nhà đến độ **đặt Nhà trước Nước** cũng coi trọng Nhà đến độ **đặt Nhà trước Nước, để Nhà trở nên mẫu cho Nước.** “ *Kim Đĩnh*

*Cứ đọc Lịch sử của Việt Nam và Trung Hoa thì lại càng thấy rõ bản chất của hai nền Văn hoá rất khác biệt.*

---

**A.- Tham khảo**

**Xem: < 1 >, < 2 >, < 3 >, < 4 >.**

**< 1 > LIGHT OMEGA PRODUCTIONS**

**MYSTERY OF THE DIVINE FATHER-MOTHER GOD**

[YouTube](#) - [Vimeo](#)

**All that is is One, there is no other.  
This One includes all things within Itself.  
There is nothing outside, all is inside.**

**The One is eternal, infinite, and complete.  
It of this completeness, the Holy One has created an extension of the  
oneness to experience**

**its completeness.**

**This extension is Creation.**  
exists within the One, giving form and substance to the ineffable and un-  
nameable.

All extensions of the One are part of the One.  
Yet, some perceive themselves to be separate from it.  
This separation is both an illusion and a reality.

From the standpoint of the more fundamental Truth, it is an illusion.  
the standpoint of the perceiver - the standpoint of what is felt, it is a reality.

Within the Oneness of the One, there is a reason for  
is illusion. It is the growth of each individual consciousness through the  
experience of living

within form.

In this way does the self-existent Divine One expand into

greater wholes, becoming many yet remaining One.

Each individual consciousness remains One in the deeper layers, yet must become this again in the fullness of the whole self.

**Being and Becoming - two aspects of the One.**

**Each dual aspect contains what we think of as the Father and the Mother - the Divine Creator**

**and the Divine Presence that exists within all things.**

**Father and Mother, each having a relationship with Creation, each part**

**of the Oneness of all that is. Eternal partners, united and inseparable.**

Religions, traditions, cultures, and individuals have divided themselves according to their

preference for one or the other portion of this eternal partnership.

Many have lost their lives over these issues.

Many have been misunderstood or judged because of these issues. Many have been singled out as heretics or pariahs because of these issues. **Throughout history, many have forgotten the Mother, thinking of God as only**

**'beyond'.**

It is time for the division to end.

Time for **Creator and Divine Essence, *Father and Mother*, spirit and matter, to become one.**

In your heart you know this to be true, for all of Creation is made according

to the same principle. All hearts are yearning toward the same thing.

To honor the Father, become what you are meant to be. To the Divine and sacred purpose of Creation, not just beyond the physical but within the physical as well.

To honor the Mother, go within. Here, nothing needs to become. It already IS what it IS.

**Being and becoming - one sacred Unity.**

We must grow in consciousness until we arrive here.

May all recognize the eternal Oneness from which they came.

**May peace come to all hearts that seek the way Home.**

*Đây là quan niệm về Nhất = Đa*

*E Pluribus Unum: Out of Many: One*

---

**Chú thích.** *Trường hợp ở Trống Đồng Ngọc Lũ của Việt Nam*

**Mother- Father God** (Nguyên lý Mẹ)

vì Văn hoá Việt được đặt trên Nguyên lý Mẹ: **Tổ Huyền mẫu Mẹ Âu Cơ**

**Father – Mother God** của Tây phương (Nguyên lý Cha: Adam / Eve )

---

< 2 >.- **Number 14**

**Meaning of Number 14**

Number 14 is the number for forgetfulness



The moon is fourteen days in waxing (growing larger) before we can observe the beautiful full moon. ( *Trăng tròn* )

The moon is also fourteen days in waning. ( *Trăng khuyết* )

In China the number 14 is an unlucky number. It is pronounced “one four” which sounds like “want to die”.



In the Tarot number fourteen is the card of the Temperance.

Temperance shows reasonableness and self-control.

Reversed it is lack of self-control or struggling with a conflict of interest.

Valentine’s Day is celebrated on February 14 every year.

It is a day for romance and love.

Sending cards, flowers and candy is quite common in the Western world.

In France July 14, is the French national holiday. It is known as “Bastille Day”.

It is the anniversary of the storming of the Bastille on July 14, 1789.

---

< 3 >.- Chiều Tả nhậm tức là Chiều Thuận Thiên

( *Cuộc Ca vũ theo chiều Tả nhậm của Thiên – Nhân - Địa trên mặt Trống Đồng* )

( *Kiểm chứng lại câu: “ Tứ Di Tả nhậm “ của Đại chủng Việt “* )

**a.- Trái Đất quay quanh Mặt Trời ngược chiều kim Đồng hồ**

Quan sát từ cực Bắc thiên cầu, chuyển động của **Trái Đất**, Mặt Trăng và sự tự **quay** quanh trục của chúng là **ngược chiều kim đồng hồ**. Nhìn từ một điểm cao thuận lợi trên cực Bắc của cả **Trái Đất** và Mặt Trời, **Trái Đất** dường như **quay** quanh Mặt Trời **theo chiều ngược chiều kim đồng hồ**.

**b.- Which way does the Earth spin clockwise or counterclockwise?**

**Earth** rotates eastward, in prograde motion. As viewed from the North pole star Polaris, **Earth** turns **counter clockwise**. The North Pole, also known as the Geographic North Pole or Terrestrial North Pole, is the point in the Northern Hemisphere where **Earth's** axis of **rotation** meets its surface.

**c.- Do the Stars appear to move clockwise or counterclockwise?**

Viewed from above the North pole, the earth is rotating **counter-clockwise**. For an observer on the earth, objects **move** from east to west (this is true for both northern and southern hemispheres). ... Though all objects **rotate** in the sky, the observed path **stars** make in the sky depend on the observer's latitude.

**Counterclockwise là Chiều Tả nhậm tức là chiều Thuận Thiên**

< 4 >. a.- Vào khoảng 1739-1765, các ông Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn Túc và một số người khác đắp đê Trần Thủy ở xã Như Trác, huyện Nam Xang (phủ Lý Nhân, Hà Nam), thấy dưới độ sâu 2 mét của bãi cát bồi có một chiếc trống đồng. Các ông đem về cúng vào đình làng Ngọc Lũ, để khi có đình đám cúng tế thì dùng.

**b.-Trống đồng Đông Sơn** là tên một loại trống tiêu biểu cho Văn hóa **Đông Sơn** (700TCN - 100) của người Việt cổ. Nhiều chiếc trống loại này với quy mô đồ sộ, hình dáng cân đối, hài hoà đã thể hiện một trình độ rất cao về kỹ năng và nghệ thuật, đặc biệt là những hoa văn phong phú được khắc họa, miêu tả chân thật sinh hoạt của con người thời kỳ dựng nước mà người ta vẫn cho là chìm trong đám mây mù của truyền thuyết Việt Nam. Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam đã lưu giữ một số lớn trống đồng Đông Sơn. Cho đến nay, theo các số liệu đã công bố, đây là bộ sưu tập lớn nhất thế giới. Ngôi sao nhiều cánh ở giữa mặt trống tượng trưng cho thần Mặt Trời vì người dân Văn Lang có quan niệm về thần Mặt Trời.



**Trống Đồng Đông Sơn**

## B.- Xin đọc thêm cái Bài : I, II, III, IV, & V.

*Trống Đồng không chỉ là **cổ nghệ** mang **nghệ thuật tinh vi**, mà còn là **nguồn Văn Hoá siêu việt** của Việt Nam. Xin vui lòng đọc thêm các bài I, II, III, IV để giúp nhận ra Ý nghĩa phong phú của trống Đồng, hầu thấy Di sản Văn hoá của Tổ tiên cần được **học hỏi, đào sâu để duy trì lấy nền tảng** Văn hóa và đồng thời **phát triển Tinh hoa** nền Văn hoá siêu việt của Tổ tiên.*

### ( I ) .- TRỐNG ĐỒNG

#### A.- TRỐNG ĐỒNG: DI SẢN VĂN HÓA NÔNG NGHIỆP CỦA VIỆT TỘC

*( Kim Định: Việt triết nhập môn, An Việt Houston 1988 , tr. 93- 104 )*

#### MỞ ĐẦU

**Trống Đồng vừa là một Cổ nghệ vừa là Việt lý với lõi Cơ cấu đặc biệt của Việt Nho.**

*( Kim Định )*

*Để mở đầu chúng tôi xin trích dẫn lời TỰA của cuốn “ Sứ Điệp Trống Đồng “ của Triết gia Kim Định.*

“ Trống đồng là một biểu tượng theo nghĩa uyên nguyên nhất tức một cơ quan của thực thể u linh, một sự chỉ đạo cuộc tiến hóa con người, vì thế cũng chính là **bản tóm lược đầy đủ nền văn hóa Việt tộc**. Trên mặt trống ta gặp được những hình ảnh chạm trổ một cách nghệ thuật kèm theo những hoa văn, những diễn đề đặc biệt, **tất cả hàm ngụ một lý tưởng mà bao lâu con cháu sống theo thì đạt hạnh phúc, ngược lại là khổ lụy**. Chính vì thế xưa kia Trống Đồng được tôn thờ, dùng làm chứng giám cho những lời thề nguyện trọng thể.

Sách này muốn nói lên cái lý tưởng nọ, nên lấy tựa là Sứ Điệp. **Trống đồng xuất hiện vào quãng thiên niên kỷ thứ nhất trước công nguyên**, suy tàn vào lối vài trăm năm sau. Vì lâu đời cũng như nhiều nguyên nhân ngoại tại tất cả đã bị lãng quên: từ sự thờ phụng cho tới lý tưởng hàm ngụ bên trong.

Mãi tới đầu thế kỷ này mới được nghiên cứu tới, nhưng mới như đối tượng khoa học khảo cổ, quyển này muốn **nghiên cứu Trống như đối tượng của Triết lý**. Cái Triết lý ấy chúng tôi lại nhận ra nó có **cùng một Cơ cấu với Nguyên Nho** nên nói được muốn **tìm ra tinh hoa của Nguyên Nho phải đi qua Việt Lý**, hay nói kỹ lưỡng hơn phải đi qua **nền Văn hóa Việt tộc xa xưa mà Trống đồng là bản kết tinh siêu tuyệt**. Sở dĩ dám nói như vậy vì Việt Lý có được hai điều đặc trưng:

Một là **các vết tích về Cơ cấu** đã xuất hiện lâu trước như được chứng minh bằng khảo cổ mà Trống đồng là đại biểu chói chang.

Hai là có những **Huyền thoại nói lên đạo lý một cách quán xuyến** hơn hẳn các Huyền thoại nhiều nơi như đã bày tỏ trong quyển Kinh Hùng Khải Triết.

Tập Sứ Điệp sẽ là phần hai, phần chính cốt của cùng một sách nhằm thám quật ra nền Triết lý nọ. **Đây là việc đào sâu cần thiết để duy trì Văn hóa dân tộc.**

Vấn đề có cần duy trì nền Văn hóa ấy chăng, xin thưa ngay là rất cần, trước là cho **dân tộc đang cần một Chủ đạo hướng dẫn công cuộc Phục quốc Kiến quốc mà ngoài Gốc nguồn bản địa không tìm đâu được chủ đạo ứng hợp hơn.**

Sau là **hy vọng giúp vào con đường xây đắp Văn hóa Nhân tộc:** hiện nay Văn hóa **hoàn cầu đang trải qua cơn khủng hoảng trầm trọng từ nền móng.** Gần đây người ta khám phá ra một sự thực hãi hùng là các nền Văn hóa lớn đang lèo lái con thuyền nhân loại xây trên nền tảng vong Thân, nay không còn được loài người tín nhiệm nữa. Hiện sự mất tín nhiệm này đang gây ra một sự trống rỗng tinh thần rất trầm trọng, gọi được bằng tên khác như sự mất niềm tin, nhân đây các nhà làm Văn hóa đổ đi tìm nền mới ở cùng khắp các nẻo đường, trong đó Nho Giáo được chú ý đặc biệt. **Tuy nhiên chưa bao giờ Nho Giáo được nghiên cứu và giới thiệu cách thấu triệt cho tới tận Cơ cấu.** Vậy đó là điều chúng tôi muốn đóng góp trong sách này bằng khởi đi từ **Việt Lý với lõi Cơ cấu đặc biệt của Việt Nho** như đã trình bày sơ qua trong Kinh Hùng (bài IV) và sẽ bàn thêm trong quyển này (bài III, VII và VIII) để chỉ tỏ Nho sai ở đâu và muốn chính tông phải trở lại nguồn gốc đã đẻ ra **Nho là Việt Lý. Thiếu Cơ cấu không ai dám nói như vậy.** Phần ba những suy luận chung về sự hiện thực Việt nho trong dĩ vãng, hy vọng sẽ soi sáng cho những bước kiến tạo tương lai





**Hình Trống Đồng Ngọc Lũ**

## **( II ).- TRỐNG ĐỒNG**

### **A.- TRỐNG ĐỒNG: DI SẢN VĂN HÓA NÔNG NGHIỆP CỦA VIỆT TỘC**

*( Kim Định: Việt triết nhập môn, An Việt Houston 1988 , tr. 93- 104 )*

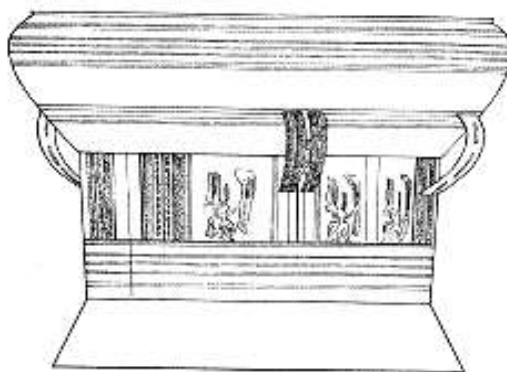
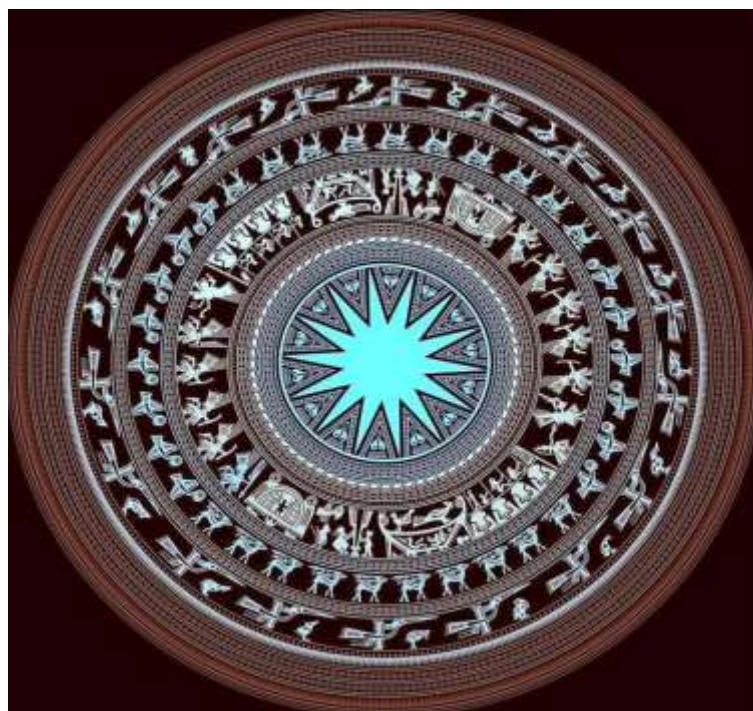
#### **I.- Tổng quát**

“ Trống Đồng là một lâu đài Văn hóa chung cho các nước Đông Á và Đông Nam Á, mà Việt Nam có duyên may là nơi ký thác, nên cũng có sứ mạng tìm hiểu và truyền bá cái Minh triết tàng ẩn trong di vật nọ. Các nhà nghiên cứu chia trống ra làm 4 loại.

Loại I tiêu biểu hơn hết : các hình người vật còn hiện thực chưa bị kiểu thức hóa như các loại sau . Loại I tìm được nhiều nhất ở Việt Nam hơn 100 chiếc, Tàu mà cũng chỉ có 30, Thái 10, Lào 4, Mã Lai 2 .

Cái đẹp nhất gọi là Ngọc Lũ được dùng để phân tích trong bài này, xuất hiện ước đoán vào đầu thiên niên kỷ trước Tây lịch . Trống cao 63 cm, mặt rộng 79 cm, tang rộng 85 cm.

#### **II.- Mặt trống**



**Ở giữa** là mặt Trời được bao quanh bằng:

Mặt Trời là vòng A. 14 Tam giác góc, hãy gọi là vòng B.

Rồi tới vòng C có hình người đang ca vũ chia ra làm 2 nửa như nhau, nhưng trên mái nhà thì một bên có 2 chim đậu, bên kia 1 con.

Vòng D cũng chia đôi, mỗi bên có 10 Hươu, nhưng Chim thì bên 3 cặp bên 4 cặp

Vòng ngoài cũng gồm 36 chim : 18 con nhỏ đứng xen kẽ 18 con lớn .

### III.- Tang trống

Chia làm 3 phần : Tang, thân, chân.

**Tang** có 6 hình Thuyền, trên có Người.



## Thuyền Rồng

**Thân** có hình Người đang ca múa .

**Chân** không có trang hoàng .

Đây là một biểu hiệu kép tàng chứa toàn bộ nền Minh triết Việt Nho, sẽ được trình bày tóm tắt qua 5 cái nhìn sau:

### IV. Năm cái nhìn

#### 1.- Cái nhìn Lên Số

Liệt kê các yếu tố liên hệ đến triết Việt :

##### a.- Yếu tố Vàng nhật

Vàng nhật ngự giữa mặt trời và có trên mọi loại trời. Đây là ẩn tích **thời thờ Thái Dương Thần nữ**, được suy tôn là nguồn mạch mọi sự sống, nên đi với đạo “ **Phong nhiêu** “, có làm “ **nghi lễ truyền sinh** “, để được tham dự vào luồng Phong nhiêu vũ trụ do mặt Trời ban phát. Vì thế ta thấy có **4 đối tượng nổi đang làm Tình trên nắp thạp Đào Thịnh** . Những tượng này sau được biến thể ra những **Tam giác gốc**. Ban đầu người ta không hiểu, tưởng là lông Công, kỳ thực là **sự giao hợp Âm Dương vật**, mà truyền thuyết kể rằng khi ông Đại Vũ đào sâu xuống sông thì gặp hai **ông bà Phục Hi, Nữ Oa đang ôm nhau** . Cũng thuộc thời này là tên huyền sử **Viêm Bang**. Chữ Viêm ( 炎 ) kép bởi 2 căn hỏa chỉ mặt Trời lúc cao độ ( mông 5 tháng 5 ) . Vua gọi là **Viêm đế** ( Thần Nông ), dân gọi là Viêm Việt hoặc Viêm tộc, nhà Phật dịch là Nhật chủng, nay có sách gọi là Đại chủng Xích đạo . Cũng vì thời này nước Việt chọn sắc đỏ và **quẻ Li** . Kinh Dịch nói “ **Li vi nhật** “ : quẻ Li chỉ mặt trời.

##### b.-Yếu tố Tiên Rồng

**Tiên** được biểu thị bằng **Chim**. Có đủ loại Chim và ở cùng khắp trên mặt Trời, chim To chim Nhỏ, chim Đứng chim Bay, Người cũng hóa trang Chim Nhà thuyền, đồ vật đều hóa trang Chim hết, cho nên phải nói là yếu tố nổi bật và chói chang là Chim, **mặt Trời là yếu tố Trung ương**, còn yếu tố bao trùm là **Chim tức nói lên nét nổi của mẹ Tiên ( Chim ) của Trời**.

**Rồng** được biểu thị bằng **những thuyền Rồng** tạc ở dưới tàng Trời . Thuyền đã biến thể ra Rồng đang cong lưng, há miệng để đón cái hôn sâu thăm tới cổ họng của Tiên chim để sinh ra 100 con đang đứng lô nhô trên lưng cha Rồng . Kinh Hùng nói 50 con theo cha xuống bể, ở đây cho xuống tàng trời, nên yếu tố **Rồng không nổi bật trên mặt như yếu tố mẹ Tiên**.



H.78: Giao Long và Xà Long mới hợp đũa ra rồng  
nghệ thuật sông Hưai



*Tiên hoá Chim, Chim hoá Tiên: Vũ hoá.*

*Giao long ( 4 chân ) & Xà long ( mình dài ) hợp lại thành Rồng*

### c.-Yếu tố Tả nhậm

**Tả nhậm** đây là **tiên ngược kim đồng hồ**. Đó là thời của cổ Việt, khi còn gọi là Di . “ **Tứ Di tả nhậm** “ ( Kinh Thư 56 11 ). Đây là **dấu phân biệt Di Việt với người Tàu, người Tàu trọng hữu** ( Hữu nhậm ), Di Việt trọng Tả. Tục này nhắc lại thời Tổ tiên Việt còn thờ mặt Trời, nên các con Trĩ tiên theo hướng mặt Trời mọc, sách xưa gọi là “ **Tùy dương Việt Trĩ** “ : con Trĩ của Việt tộc đi theo hướng mặt Trời, hoặc câu “ **Phượng minh triều dương** “, con Phượng ( tên khác của chim Trĩ ), đang hót chào mặt trời buổi mai. Vì Trĩ cũng là Tước và gắn liền với mặt Trời, nên sau có tên là **chu Tước** : con Tước đỏ.



Phượng minh triều dương



#### **d.- Yếu tố Nông nghiệp**

**Được biểu thị bằng 4 cái cối**, mỗi bên nửa mặt Trống, với 4 người đang giã gạo chày đứng. **Đây là lối giã gạo tiêu biểu cho việc truyền sinh hơn hết**, nên các nhà nghiên cứu suy đoán rằng Trống đã được khởi hứng từ lối giã gạo chày đứng này: **cái cối biến ra cái Trống, còn chày giã gạo thì là Dùi trống luôn**. Nên có lối đánh trống y như giã gạo . Đây là **tiêu biểu cho Nông nghiệp thuộc văn hóa của Thần Nông, và con cháu là Li Vu, đối ngược với văn minh du mục của Hoàng Đế.**

#### **e.-Yếu tố Ca vũ**

**Vũ lan tràn 3 cõi: Trời, Đất, Người, nói lên lối sống phong lưu, thanh thản như Cá ( Rồng ) lượn Chim bay**, coi như hậu quả của nông nghiệp, ngược với chiến tranh sản phẩm của Du mục. Vậy những đoàn người đang ca múa là **đoàn vũ công, chứ không phải đoàn quân ra trận**. Cần lưu ý yếu tố Vũ có đeo lông Chim này vì có gặp cùng khắp trong các lối vũ xưa từ trường Bích Ung đến các **bản vũ như Hàm trì . . . đặng để nhận diện dòng tộc Văn hóa.**

#### **2.- Cái nhìn Cơ cấu**

Là cái nhìn để tìm ra ý nghĩa ẩn tàng trong sự xếp đặt các yếu tố vừa liệt kê trên .

**Có 2 lối xếp đặt: 1 Ngang, 1 Dọc . Lối nào cũng nói lên sự hòa hợp.**

**Lối Ngang** nói lên **Lưỡng hợp tính** được bày tỏ trong sự **đối đáp giữa Đực Cái** ( hươu Đực, hươu Cái ), **chim To chim Nhỏ, con Bay con Đứng, số Chẵn số Lẻ . . .** và nhất là hai đường chỉ chạy song song, mà tôi gọi là **nét Song trùng** ( dual unit ) . Đây là sự xếp đặt hàng Ngang có thể gọi là thuộc **cõi Người ta**, nói lên số 2 cách tràn ngập.

**Còn hàng Dọc** nói lên số 3 chỉ **Thái hòa** tức là cái Hòa bao la như vũ trụ gồm cả : **Trời, Đất, Người:**

**Trời** đại diện do mặt Trời ngự giữa mặt trống.

**Đất** đại diện do nước với Rồng ở Tang trống, cũng như do 2 vòng Ngoài cùng trên mặt trống, 1 vòng gồm Hươu và Chim, còn 1 vòng toàn Chim những 36 con lặn.

**Người** ở 2 vòng B, C : Vòng C là các Người đang ca múa, ta hãy cho đó là những con **người Tiểu Ngã**. Còn **Đại Ngã** là những hình tam giác gốc đặt chung quanh mặt Trời . Hình tam giác số 3 ( tam ) bao hàm số 3 bên trong làm nên **số 5 là thập tự nhai, chỉ con người Đại Ngã được bồng trong tay Nữ Oa Thái Mẫu . .**

**Đó gọi là Thái hòa, do đây Trống đáng tên là “ nhạc cụ của Vũ trụ “** và được dùng để biểu thị Đức Thái hòa trung ương. Với cái nhìn Cơ cấu này:

**Mặt Nhật** không còn là mặt nhật nữa, mà đã hóa ra **mặt Trời, nghĩa là thay mặt cho Trời**. Vì đạo Trống là đạo thờ Trời, chứ không còn trong giai đoạn thờ mặt Nhật ( Thái dương Thần nữ ). Lúc đó mặt nhật đối đáp với mặt Trăng ( chỉ bằng 2 tuần trăng là 14 cánh ) và đi với chim trĩ cũng gọi là Chu tước. Thờ mặt Nhật cũng có thể gọi là Thái hòa nhưng chưa bao la được như đợt thờ Trời.

**Thờ Trời là thờ cả Trời, Đất, Người.**

Còn thờ mặt Nhật mà đối đáp là mặt Trăng, thì chưa bao gồm Đất và Người .

**Ở giai đoạn thờ mặt nhật** các chim mới là **duy Dương** như con Trĩ, con Tắt phương đều gọi là “ dương Địch hay thiên Địch “ .

**Sang giai đoạn thờ Trời** thì các chim đều là **chim Nước** tức bao hàm nét Song trùng trong mình ( **Lưỡng thể** ) : bay trên trời mà lại ăn dưới nước. Các chim nước này gồm nhiều loại như : Hồng, Hạc, Vịt, Cò . . . , nổi nhất là **Hồng Hộc** cũng gọi là **Thiên nga** là **vật biểu của họ Hồng Bàng lập ra nước Hoàng Việt**.

Đây cũng là thêm một **dấu hiệu chỉ trở nước Việt có đủ điều kiện để trở nên kẻ kè kè thừa cái gia bảo thiêng liêng là nền triết Việt Nho**.

**Đạo thờ Trời được kết tinh vào 2 chữ “ Thuận Thiên “**, tức là thuận theo mệnh Trời : những con Chim ở vòng Ngoài cũng chính là đang diễn tả cái đạo “ thuận Thiên “ tức theo hướng mặt Trời mọc, gọi là “ **Phượng minh triều dương** “ . Tất cả 36 con là để biểu lộ 4 chiếc **hoa Quỳnh** 9 cánh (  $4 \cdot 9 = 36$  ) . Gọi là hoa Quỳnh mà không hoa khác là tại tính hướng Dương của nó. Ca dao có câu: **Hoa Quỳnh chăm chăm hướng về Thái dương**.

### 3.- Cái nhìn thâm thấu

Là **cái nhìn để tìm ra căn do gây nên được cảnh Thái hòa** vừa tả trên. Hỏi đâu là lý do ? Thưa rằng bí quyết **nằm ngay trong tên của di vật gọi là cái Trống**. Trống là tên chỉ sự hòa hợp ở đợt cùng tốt có thể Có, tức là **hòa Có với Không**. Nói ở cùng tốt cũng là nói siêu hình ở đợt cao nhất.

**Bên dưới là đợt Nhất với Đa, Động với Tĩnh, trên cùng là Có với Không .**

Đây là vấn đề siêu hình cùng tốt, ít có nền siêu hình đạt tới. Vì nó là vấn đề kép: trước hết phải là **Vô**, sau phải là **Vô thứ thật gọi là Chân Không**, chứ không là cái Vô bị hạn chế, bị hạn chế bởi cái Hữu, nhưng phải là cái **Vô kiêm được cả Hữu**, vì nếu không kiêm được Hữu thì cái Vô đó có cùng: nó bị giới hạn do chính cái Hữu mà nó không bao được đó, nên là duy Vô, mà hễ đã là duy Vô thì tất bị hạn chế y như duy Hữu .

**Hữu chân thực phải kiêm được Vô, Vô chân thực phải kiêm được Hữu.**

**Đó là trạng thái hàm hồ cùng kỳ cực, vì không thể nói là Có ( Hữu ) cũng không thể nói là Không ( Vô ), mà phải gọi là Trống viết hoa.**

Ta quen đi rồi không ngờ rằng chữ **Trống bao gồm cả Có lẫn Không**. Thí dụ **phải có cái Hang, mới có cái Hang trống Không**, phải có cái Nhà mới có cái Nhà trống Không. **Phải có cái Trống mới có cái Trống Không**, và xin nói ngay rằng đó là nền tảng của Minh triết Việt bao giờ cũng có cái gì Trống kèm theo. Thí dụ cái nói **Văn hóa Việt là Động Đình Hồ**, thì chữ **Động** là cái **Hang Trống** .

Lão nói “ **Cốc thành bất tử** “ là đầy và đầy là **chữ Không đi với Trầu Không** cũng là nó. Vì nó chỉ thị đạo Vợ Chồng, mà để đáng tên là Đạo thì phải có Không đi kèm thành ra Trầu Không. Chính chữ Không đem lại cho Trầu chiều kích cao cả .

**Vì thế Trống phải để một đầu trống tức là không bịt kín để cho có sự giao thông giữa Trời Đất .**

Bởi vậy lời đánh Trống có ý nghĩa hơn hết còn giữ được trên Mùng là treo Trống trên 4 cái cọc, cách mặt đất **20** phân, liền dưới đào một lỗ tròn sâu **30** phân, để chỉ Trời Đất giao thoa: Trời chỉ bằng 30 phân đâm xuống lỗ sâu, Đất chỉ bằng 20 phân lại vươn lên sát chân Trống, Kỹ lưỡng như vậy vì đây vì đây là cảnh Thái hòa tức cảnh hòa bao trùm, mà Văn hóa nào đạt

được thì sẽ tránh được bao sự nghiêng lệch gây ra do sự ngưng trệ vào một góc, mà ta quen gọi là Duy . Rất ít văn hóa thoát được duy nên tảng này.

**Triết Tây Âu thì nghiêng sang cái Có đặc sệt, cái Có duy Hữu, nên siêu hình gọi là Hữu thể học ( ontology ).**

**Triết Ấn lại nghiêng sang Không, Không : neti, neti, nhà Phật gọi là Thái Hư : sunyata .**

**Duy Hữu hay duy Vô đều là căn để cho các nghiêng lệch khác trong Văn hóa, như duy Hữu để ra các thứ duy Thần, duy Vật . . . và ngược lại duy Vô để ra các thứ duy Tâm, duy Linh . . .** Trong thực trạng thì bờ cõi hai thứ đó khó phân ranh vì luật “ **mạnh chống mạnh chấp** “ : hễ chống chống cái gì quá thì lại chấp vào đó ( abyssus abyssum invocat ).

**Tây Âu chống Vô bằng duy Hữu số 4, thì lại ngã hẳn vào nguyên lý Đồng nhất ( 1 ) , mà Đồng nhất là một thứ thái nhất được Công lý hóa, nên Đồng nhất có họ máu với duy Vô .**

**Ấn Độ chống Hữu bằng duy Vô số 1, thì lại nghiêng sang số 4 ( 4 phương ). Số 4 là đầu các số Đất, các số chẵn : 4 , 6 , 8 , 12 . . .**

**Đạo Trống gồm cả Có lẫn Không, nên đạt được nét Trung hòa siêu diệu.**

Cho nên khi hiểu thật đúng thì liền biết được rằng **Đạo Trống đã là cao tuyệt vời**, rồi không thể đi xa hơn về đàng Đạo lý. Đó là Đạo viết hoa gọi là Minh Triết rồi, chỉ còn phải cố hiểu thấu đáo để thực thi mà thôi .

#### **4.- Cái nhìn đậm thủng**

Đặt tên này theo lối nói của người Mường gọi **đánh Trống là đậm Trống** ( chàm thau ). Đây dùng **hai chữ Đậm Thủng để chỉ sự hiện thực Tâm linh ngược chiều** để đối với cái nhìn Thâm thấu thuộc **Trí học đi xuôi**: càng học càng biết nhiều . Ở cái nhìn Tu học càng tiến tới càng ít đi, càng nhọn hoắt có thể đâm sâu vào nữa cho đến Tâm đến Tính . **Lối đi ngược kim đồng hồ này được biểu thị bằng hình xoáy ốc ngược chiều để cuối cùng đâm thâu qua các trở ngại bé nhỏ, dựng phối hợp cùng Trời Đất như được chỉ trở bằng một định nghĩa Hoa Quỳnh là “ nơi 9 đại lộ đều quy vào một mối “ , ( Quỳnh: cửu đạt chi Đạo ) : tức khi tâm hồn nào hướng theo Trời một cách bền bỉ được như hoa Quỳnh, thì sẽ đạt được sự thông suốt với Thiên, Địa, Nhân: ba cõi .**

Xem thế đủ biết đó là chân lý rất quan trọng phát xuất từ chữ Trống. **Trống bao gồm cả Có lẫn Không**. Vậy việc tu học cũng phải bao hàm cả sự chinh phục cái Không nữa. Tất nhiên lối đó ngược với sự chinh phục cái Có.

**Cái Có đi xuôi chiều được hiện thực bằng Lý luận, Suy diễn .**

**Đến lượt cái Vô phải hiện thực bằng Bỏ hẳn Suy luận, phải xả bỏ hết để đi vào Nội tâm, tức càng đi càng tới chỗ Bé Nhỏ. Khi đến chỗ Nhỏ cùng cực là đắc Đạo.**

Chữ đạo ( 道 ) kép bởi bộ xước và chữ thủ, ngầm chỉ Đạo là đi về Nguồn gốc, mà gốc muôn vật là Vô, thứ Vô chân thực nên sinh ra các thứ Hữu : “ **Hữu sinh ư Vô** “ là vậy. Nhưng phải là thứ Vô thực mới là nguồn mọi sự Hữu . Đường về Vô cực thì có thể thi hành bằng ca múa như trên mặt Trống: Tất cả các chim đều múa để chào mặt Trời, tức hướng mặt trời mọc, gọi là “ **Phượng minh triều dương** “.

Còn một lối khác gọi là **Thiền**. Chữ Thiền ( 禪 : Yên lặng ) chính là chữ **Thiện** ( 禪 : Quét đất mà té ), mà **Thiện là một lễ đối đáp với lễ Phong**.

Đây là 2 lễ mở đầu văn hóa Việt tộc.

**Phong là tế Trời trên núi, rồi đến tế Đất gọi là Thiện.** Muốn tế Thiện thì phải quét sạch Đất, muốn Thiện cũng phải xả bỏ khỏi Tâm Trí hết mọi ý nghĩ về Hữu thể, để Tâm hồn Trống rỗng đặng thông suốt 3 cõi : Trời, Đất, Người .

Dịch Kinh gọi phương pháp này là “ **An thổ** “, mà bước đầu tiên là “ **vô tư dã, vô vi dã** “ . Đó là tâm kiện mà Tô tiên ta gọi là Trống.

**Có tạo ra được trạng thái Trống rỗng trong Tâm hồn thì mới mong đón nhận được tia sáng bao la về Đạo .**

Người xưa quen nói Tâm hồn có An nhiên Tĩnh lặng thì chân lý mới chịu lộ diện xuất đầu.

**Có hai lối gây sự “ trống rỗng Tâm hồn “, một bằng Hành động, một bằng Im lặng.** Bên Ấn Độ nghiêng về Tĩnh lặng nên có phép “ **Toa Thiện** “, bên Việt dùng lối Hoạt động ( karma / yoga ), nên gọi là “ **Hành Thiện** “ hay là “ **An hành** “, nên tảng “ **triết lý An vi** “.

**Trên mặt Trống là lối Hành Thiện:** tất cả đang ca vũ để chào mặt Trời ban mai, được gọi bằng “ **Phượng minh triêu dương** “ : con Phượng hót chào mặt trời buổi mai. Con người cũng đi theo hướng đó mà chào mặt trời mới mọc, Khuất Nguyên gọi là “ **Đông Quân** “ : vua phương Đông. Đó chính là lối “ **Phối thiên, phối địa** “.

**Phối Thiên** được chỉ bằng chim Hồng hộc ( Hồng Bàng ) cũng gọi là Thiên nga bay đầy trên mặt Trống.

**Phối Địa** chỉ bằng Rồng tận đáy biển, đây là tang Trống

**Thế là có cả “ triết Thượng lẫn triết Hạ “.** Có làm được như thế mới trông đậm thủng được các phân biệt bé nhỏ để nhìn ra nền tảng chung của toàn thể mọi vật, mọi người, để nhìn ra Đại ngã Tâm linh.

Đó là nguồn mạch của thống nhất cũng như của yêu thương cùng khắp. Hỏi rằng các điều suy luận trên đây có thực chăng ? Thưa rằng có, như sẽ trình bày trong cái nhìn toả lan sau .

## 5.- Cái nhìn toả lan

Người Mường truyền tụng rằng **khí Trống được đánh đúng kiểu, thì tiếng sẽ lan ra khắp hàng huyện.** Đó cũng là ý nghĩa huyền thoại ở U Việt rằng nơi của Nam thành Cối Kê có treo một cái Trống bự. Khi nào có con Bạch Hạc bay qua chạm phải thì Trống phát ra tiếng vang mãi tận Hàm Dương ( kinh đô Tàu ). **Nói vậy có nghĩa là khi Tâm hồn nào giữ được sự trống rỗng ( gọi là Bạch Hạc ) thì sẽ hòa hợp với vũ trụ, lan toả khắp nơi.** Đến đâu ? Thưa lan toả vào cùng khắp ngõ ngách Văn hoá của Việt tộc, đâu đâu cũng có ấn tích và khi biết được những ấn tích đó là gì thì sẽ thấy ảnh hưởng đạo Trống lan xa và rộng vô kể.

Vậy Đạo ấy được biểu thị bằng các số : 2 , 3 , 5 , 9 , nên ta có thể tìm theo dấu vết các số đó để biết Đạo đi tới đâu.

**Số 2** là cặp đôi làm nên nét Song trùng cơ bản, như Tiên / Rồng, Núi / Sông, ông Cò / bà Cộc . . . , Ấn thì dùng đôi đũa số 2, Nói cũng tiếng đôi : Làm / Lụng, Học / Hiểc, Lai / Rai . . . Kể ra vô cùng.

**Số 3** như ba cấp bàn thờ, vái 3 cái, rót 3 chén rượu, thắp 3 nén hương , nhà sàn có 3 cấp : nóc, sàn, nền . . .

**Số 5** cũng thấy cùng khắp ngay tư thời Phùng Nguyên đã gặp 5 hòn sỏi, mà 3 mài nhẵn, 2 để thô.



Rồi các **bình Đền** bao giờ cũng có 3 chân 2 tai . Áo mặc thì 2 cúc trên vai , 3 cúc dưới nách .  
. **Mâm cơm** là Vuông ( số 4 ), thì giữa có một Bát nước chấm thành số 5, hoặc mâm Tròn thì hình Vuông là chiếc Chiếu, **bánh Dầy** tròn số 3, **bánh Chung** vuông số 4 . Trên mặt trống nét Song trùng ( 2 hàng song song, giữa có chấm ) chạy cùng khắp. Rồi đến hoa văn “ răng cưa “, gọi thế chứ thật ra **2 hàng tam giác góc lan tỏa ra cùng khắp** mặt Trống , đúng câu “ **Nội hàm càng nhỏ, Ngoại toả càng to** “ ; **Nội hàm rút nhỏ vào đến  $2+3=5$  , đặt giáp mặt Trời, nên Ngoại toả lan ra cùng mặt Trống.**

Ta hãy chú ý đến 3 cái kết tinh nổi bật của **sự toả lan** này :

Đó là **bộ 3: Tam Hoàng, Lạc thư và Kinh Dịch.**

Đây là bấy nhiêu kết tinh của Đạo Trống. Mới nhìn chẳng thấy chi ăn chịu vào nhau, nhưng xét tới cơ cấu thì lại là một . Ta hãy lược qua:

Trước hết về **Tam Hoàng** thì cặp uyên ương **Nữ Oa, Phục Hy quấn đuôi nhau** . Đó là số 3 Trời, 2 Đất, với Bà cầm cái Quy số 5, Ông cầm cái Cù số 4.

Sau đến **Kinh Dịch** cũng thành bởi các số **2 , 3 , 5** ( Lương nghi, Tam tài. Ngũ hành làm nên “ **Tiên thiên bát quái** “ để nói lên đường đi ngược chiều : “ **Dịch nghịch số đã** “, **Kinh Dịch được gọi bóng là con chim Lạc Dịch có 8 cánh, 1 chân.** Chim Tất phương cũng 8 cánh 1 chân đều chỉ dịch Tiên thiên Bát quái là 8 quẻ bao quanh Thái cực viên đồ. (  $8 + 1 = 9$  : **Bát Quái + Thái cực** ).

Sau nữa đến **Lạc thư cũng bằng ấy số và tiến theo chiều ngược.** Chưa cần xem nhiều chi mới thấy bước đi Tả nhậm của đoàn vũ là đã nhận ra sự đồng tính giữa Lạc thư với Trống Đồng rồi : vì Lạc thư cũng tiến theo Tả nhậm, như vậy tức tự 1 tới 2 , 2 tới 4 . . . , nhưng ít người thấy vì giữa các số 1 , 2 , 4 có xen kẻ số 6 , 7 , 9 , nhưng nếu biết đó là những số thành cần vượt qua để theo dõi các số sinh ( từ 1 tới 5 ) , thì dễ thấy **Lạc thư cũng là một Điển chương như Trống Đồng hay Kinh Dịch,** đều đi theo chiều ngược, đến nỗi muốn đặt Trống đúng hướng thì phải theo Thái cực viên đồ của Dịch, và ngược lại phải coi Trống Đồng mới đặt đúng được chiều hướng Kinh Dịch . Có thể nói 75% xếp đặt Thái cực đồ trong các sách là sai, còn đúng chỉ được 25%, nhưng là đúng theo cú ngáp phải ruồi chứ không do sự hiểu biết như đã trình bày ở bài Kinh Dịch ( xem bài từ Hoàng Dịch đến Chu Dịch trong Việt triết nhập môn ). Đó là đại để cái nhìn toả lan được chứng minh bằng số.

## 6.- Cuộc sống phong lưu

Bây giờ xin hỏi các số đó có nội dung trung thực không ? Thừa rằng có, đó là nếp sống an vui đây ca múa, mà tiền nhân gọi là “ phong lưu “, tức sống thanh thoát ví được như “ ngọn gió thoảng trên ngàn, như làn nước lững lờ dưới suối trong “, an nhiên tự tại, đáng gọi là bài ca múa của Tiên trên cung Quảng Hàm: Nho gọi là: “ **Nghê thường vũ y khúc** “.

Truyền thuyết nói rằng: Đường Minh Hoàng trong một giấc mơ đã được cho lên chơi cõi Tiên để chứng giám khúc Nghê Thường nọ. Đó là lối lịch sử hoá vô nền ( cái nền chỉ là giấc mơ, mà ngay giấc mơ cũng là truyện giả thuyết ).

Còn trên mặt Trống có đủ sự thực đi với tên của bài Vũ : **Nghê thường** có nghĩa là váy màu rắng đỏ. Đó là **màu đỏ lửa thuộc hành hoả số 2** của phương Nam. Vũ y khúc là **bài vũ người có đeo lông chim.** Vậy 2 điểm trên thì không đâu được bày tỏ nhiều hơn trên mặt Trống. Còn **cung Quảng Hàm chính là mặt Trống** chia ra 2 nửa thành 2 vòng bán nguyệt. Bán nguyệt là vòng trắng khuyết hình lưỡi liềm; trong mặt Trống có 2 tuần trăng là 14 (  $2 \cdot 7 = 14$  ) tam giác gốc.

Tóm lại **Nghê thường vũ y khúc** là tên gọi cảnh sống an vui đầy ca múa được tạc trên mặt Trống, nó phản ánh lại đời sống theo Đạo Trống, ngụ ý rằng : **ai biết sống theo Đạo Trống thì đều có cuộc sống an vui như vậy, vì đó là hiệu quả của nền triết lý Thái hoà**. Bởi thế bức vẽ này không là “bánh vẽ”, mà đích thị là sự thực được thể hiện hết đời nọ đến đời kia trong cái làng Việt Nam mà đời sống cung diễn lại y chang cái cảnh sống như trên mặt Trống: cũng hát xướng chèo ca, cũng hội hè đình đám ( xem bài Làng Việt Nam ).

Bây giờ ta phải tìm ra **căn do siêu hình của đời sống an vui** nọ. Lúc ấy ta sẽ hiểu nó ở quan niệm Trống về con người. Theo đó con người gồm cả Có lẫn Không mà đã bao gồm cái Không chân thực, thì phải trở nên bao la như Vũ trụ, nói bóng là như Trời với Đất: **Đất biểu thị bằng số 2, Trời bằng số 3; 2 + 3 = 5** ( Ngũ hành ). Ngũ hành chính là **con người Đại Ngã** được bồng trong tay Nữ Oa, hoặc hiện hình vào các tam giác góc . Đó là quan niệm bao la về con người mà ta đã thấy xuất hiện ngay tự trạng đầu triết Việt với hình ảnh oai hùng cùng cực của **Bàn Cổ**: tự mình xuất hiện với tác động đầu tiên là phân định Trời Đất. Tiếp theo là **Tam Hoàng** cũng diễn lại chiều kích bao la đó như lấp biển vá trời. Tất cả đều mệnh mông như vũ trụ tức là nói lên **chiều kích nhân chủ cao sâu bằng những nhân thoại huy hoàng cùng cực, tất cả nói rõ lên cái bản tính con người toàn vẹn, vượt xa Tiểu ngã của ta vô cùng, cho nên con người muốn sống an vui cần phải hiểu biết bản tính của mình là chi và thứ đến phải sống thuận theo bản tính đó**. Nhưng không may hầu hết chỉ biết theo có đời sống bé nhỏ của Tiểu ngã.

Tất cả khốn đốn của loài người cũng như sự thất bại của hầu hết các nền triết lý hay thuyết lý đều nằm trong chỗ đó : trong chỗ không biết được bản tính con người bao la để mà tìm cách nuôi dưỡng tài bồi, thành ra câu nói “ **thiên địa vị yên, vạn vật dục yên** “ không được hiện thực, tức chính bản thân con người không được nuôi dưỡng, vì thiên địa không có vị yên : không duy thiên ( duy tâm ), thì lại duy địa ( duy vật ), đều vấp phải tội “ **xúc Bất Chu chi sơn** “: như Cộng Công là húc đầu vào núi Bất Chu, hiểu là cắm đầu vào cái biết không Tròn, cái biết duy Lý, Ý hệ hay duy tín Bái vật, nói cụ thể là chỉ biết có một Chiều : không chiều Hữu thì lại chiều Vô, chiều nào cũng là ngõ cụt gây ra mọi tai họa . Sự vụ xảy ra như được trình bày sau.

### 7.- Căn do khổ lụy

**Bản chất con người là vô cùng, nhưng chiều kích này không được nuôi dưỡng bằng chất vô cùng, nên con người mãi mãi bị đói khát**. Vì đói hoài nên phải ăn thêm, ăn thêm mà không sao no thỏa, bởi đó là những đồ ăn hữu hạn như tiền của, chức quyền, chúng có chất vô cùng, nên không thỏa mãn được con người có bản tính vô cùng, thế là đưa đến cái nạn tham dục vô đáy . Nho gọi là “ **nhân dục vô nhai** “. Vô nhai là không giới mốc, vì chính quyền cũng như tư nhân không có cái tự chế trên con đường chao vét, nên cuối cùng đóc ra cướp đoạt và chuyên chế. Thế là gây nên chia rẽ cùng khắp.

**Cho nên muốn cuộc sống an vui thì đời sống phải được thành nên bởi cả Không lẫn Có: phải có yếu tố Không để cân bằng với yếu tố Có** .

Nói bằng số thì Đất chỉ được chiếm 2, còn phải để cho Không cho Trời được 3. Đời người chỉ có ý nghĩa khi để được 3/2 Tâm Trí vào cái Vô thể, cái linh thiêng, những việc cứu dân độ thế, tế thế an bang. Vì đó là những việc bao hàm cái Vô ( vô tư lợi ) nó mở vào chân trời bao la miên viễn. Đây là đề tài được quảng diễn về sau . . .

**Ở đây chỉ cần nói rằng Đạo lý hay Triết lý mà chưa thành công, thì căn do then chốt là tại chưa có ý niệm bao la về con người, nên suy tư cảm nghĩ toàn xoay quanh những cái hữu hạn. Cho nên đầu thấy con người lâm cảnh thiếu hướng thiếu hồn cũng đành bó**

tay. Vì bao hướng đưa ra đều cụt. Bao phương thức giải cứu được đề nghị đều thành bởi chất Có Cùng, cả đến Thần linh hay Linh thiêng cũng làm toàn bằng chất Hữu hạn, thì sức mấy mà thoả mãn nỗi con người có bản tính Vô cùng, và như vậy hiểu được tại sao cả Trống Đồng lẫn Kinh Dịch và Lạc thư đều đặt nỗi quan niệm bao la về con người.

Và đó phải là nền triết lý cho con người đời mới, đời hậu kỹ nghệ, đời mà triết lý lao động của thời công nghệ hết xài rồi, vì nó chỉ có hàng ngang không vươn lên được, bởi thiếu chiều bao la như vũ trụ, nên cuộc sống toàn làm bằng những chiều kích bò ngang trên mặt đất: đó là Sản xuất và Tiêu thụ đánh nhau . . . , chưa có gì nuôi dưỡng chiều kích bao la nơi con người cả. Muốn tránh tai họa nạn đời sống hậu kỹ nghệ phải là đời sống như chơi, làm ít chơi nhiều, để con người được thanh nhàn mà lo đến cái chiều kích bao la như vũ trụ của mình . . Thời đại đang đến con người cần phải có một nền triết lý mới hẳn và nền triết lý đó chính là triết lý bao gồm chiều kích trống rỗng .

Hội nghị quốc tế triết ở Honolulu đã hé thấy điều đó khi đề bạt Không Tử, nhưng Không học đã không tiếp thu được lời chỉ định kia bằng đưa ra đạo lý Nho chân thực là cái phải gồm có chiều Vô, như chúng tôi thử trình bày trong Hoàng Nho, Việt Nho .

**Tất cả đều đặt nền trên chữ Trống**

**Đó là hành Thổ của Hoàng Nho**

**Thái cực nhi vô cực của Di Nho**

**Trống Đồng của Việt Nho . . .**

Người đại diện cuối cùng của Nguyên Nho là Không Tử. Ít ai để ý rằng chữ Không chính nghĩa là Trống không . Vì thế truyền thuyết nói rằng Không tử sinh ra bên cây dâu Rong gọi là “ Không Tang “ . Có nghĩa là cái Đạo ông truyền lại đặt nền tảng trên cái “ Trống Rong “.

---

### **( III ).- TRỐNG ĐỒNG : SỨ ĐIỆP THÁI HÒA**

*( Lược trích trong Sứ Điệp Trống Đồng và Việt Triết nhập môn. Kim Định )*

#### **1.- Tổng Quát**

“ Trống là một lâu đài văn hóa chung cho các nước Đông Á và Đông Nam Á mà Việt Nam có duyên may là nơi ký thác, nên người Việt Nam cũng có sứ mạng tìm hiểu và truyền bá cái Minh Triết tàng ẩn trong di vật này. Về thời đại của các loại trống chưa xác định được. Xin tạm đưa ra mốc các nền văn hóa như sau :

**Hoà Bình:** quãng 10,000 năm trước Công nguyên ( t.c.n. ).

**Bắc Sơn:** quãng 5,000 năm t.c.n.

**Phùng Nguyên:** Chung quanh 3,000 năm, ở giữa Đồng đậu, Gò Mun rồi tới

**Đông Sơn:** quãng 900- 700 năm trước c.n, 200 năm sau c.n.

Hiện nay, các nhà khoa học đã minh chứng được rằng Việt Nam là trung tâm khai quật di vật thuộc văn hóa Hoà Bình. Các nhà nghiên cứu chia trống ra làm 4 loại, loại I tiêu biểu hơn hết: Các hình người vật còn hiện thực, chưa bị kiểu thức hóa như các loại sau .

**Loại I tìm được nhiều nhất ở Việt Nam: hơn 100 chiếc, Tàu chỉ có 30 chiếc, Thái Lan 10, Indonesia 10, Lào 4, Mã lai 2.**

## **2.- Trống Đồng Ngọc Lũ**

Xuất xứ : Ước đoán vào đầu thiên niên kỷ trước Tây lịch. Trống đồng Ngọc Lũ là của **Chùa Long Đại Sơn, làng Ngọc Lũ, tỉnh Hà Nam** được coi là đẹp nhất, phong phú nhất trong 4 chiếc thời danh, được dùng để mô tả dưới đây: Kích thước: Trống cao 63 cm, mặt rộng 79 cm, tang rộng 86 cm. Mô tả:

### **a.- Thành trống**

Thành trống được chia ra 3 phần gọi là tang, thân, chân.

**Tang** có 10 vòng hoa văn. Vòng 7 là chính gồm hình 6 thuyền cong, mỗi thuyền chở từ 4 đến 5 người.

**Thân** chia ra làm 6 khung, mỗi khung có 2 người hóa trang chim cầm rìu và mộc.

**Chân** không có trang trí.

### **b.- Mặt Trống**

Giữa là mặt trời nổi cao, có 14 tia, giữa các tia sáng là các hình tam giác góc. Tiếp đó là 16 vòng hoa văn, chia ra làm 3 nhóm A, B, C, giữa các nhóm có lồng hai đường chỉ nổi chạy song song.

**Nhóm A:** ở trong cùng, gồm toàn những chấm nhỏ, những vòng tròn có chấm ở giữa và có tiếp tuyến, hoặc những hình chữ S gãy khúc gần giống hoa văn. Nổi nhất ở nhóm này là chữ S kép coi như đàn chim bay đã được kiểu thức cao độ.

**Nhóm B:** gồm những vòng hoa văn quan trọng hơn cả, đó là vòng 6, tả các cảnh sinh hoạt và Lễ Hội chia ra hai nửa thành 2 vòng bán nguyệt gần giống nhau gồm :

- \*.- Một nửa 7 người hóa trang Chim cầm Lao, giáo, kèn.
  - \*.- Một giàn 4 chiếc Trống với 4 người đang đánh Trống bằng chày đứng.
  - \*.- Một dàn Cồng chia 2, một bên 7, một bên 8 ( ? ) và một người đánh.
    - \*.- Ba người hóa trang Chim trong đó có 2 người giã Cối với chày đứng và một con chim đang bay.
    - \*.- Một nhà Sàn mái hình thuyền có 1 Chim đậu ở trên và 2 người ở trong giao tay nhau gọi là “ cài hoa kết hoa “ tức hát Lý Liên.
    - \*.- Nửa khác trên nóc nhà có 2 chim, đoàn người chỉ có 6, giống nửa kia, tuy vậy với 2 sự khác về số chim và người, ta có thể nhận ra 2 mặt Chấn / Lễ.
- Nhóm C :** gồm vòng 8, 10 và các vòng kỷ hà giống nhóm A.
- \*.- Vòng 8 cũng chia 2, một bên gồm 5 đôi Nai ( 1 đực, 1 cái ), 6 chim mỏ ngắn đang sà bay, nửa kia cũng 5 đôi Nai rồi đến Chim bay như vậy, nhưng **8** con.
  - \*.- Vòng 10 gồm 36 chim, chia thành 18 đôi, cứ một **con Mỏ Dài, đuôi Dài đang Bay**, lại xen kẽ với với **một con Mỏ ngắn đang Đứng**.
  - \*.- Các vòng kỷ hà giống nhóm A, khác ở chỗ Hoa văn chính là hai hàng Tam giác có Chấm đối đầu.

### 3.- Những yếu tố Triết Việt

Trống đồng tàng ẩn linh hồn Việt, từ mặt đến tang trống, không một hình ảnh nào xa lạ với Văn hóa nước nhà. Sau đây là các yếu tố quan trọng

#### a.- Mặt Trời

Mặt Trời chiếm trung tâm hết mọi mặt Trống , đây là tục thờ mặt Trời. Tuy nay không còn tục này, nhưng vẫn còn ẩn tích: Tên huyền sử đặt cho nước ta là **Xích Quỷ** ( lửa đỏ ) chỉ mặt Trời.

**Thần Nông** có danh hiệu là **Đế Viêm** ( chữ Viêm viết gồm 2 chữ hỏa, chỉ mặt trời ) Việt tộc có tên là **Viêm Việt**, nước gọi là **Viêm Bang**. Viêm Việt là Việt liên hệ với việc thờ Mặt trời.

Đến thời Pháp thuộc mỗi gia đình Việt đều còn có lập một **Bàn Thiên thờ Trời** trước sân nhà.

#### b.- Chim

Chim có ở cả 3 vòng trang trí chính . Chim có đủ loại: Loại dài mỏ, dài đuôi ; loại ngắn mỏ, ngắn đuôi.

\*.- **Vòng ngoài** cùng có 18 cặp Chim: dài 1 ngắn 1.

\*.- **Vòng giữa** của Nai chia ra làm 2 đoạn 5 cặp mỗi bên , Chim cũng chiếm 2 đoạn , một đoạn 6 con , một đoạn 8 con ( *có lẽ thể thơ lục bát có mầm từ đây* ).

\*.- **Vòng trong** cùng của Người tuy ít chim , nhưng bù lại **Người đã hóa trang chim** , các vật dụng khác như Chèo, Chày giã cũng mang lông chim. Đó chính là tinh thần nước Việt đã hiện hình trong Vật biểu Chim , sau này được tiếp nối bằng Tiên rồi chim vẫn đi với Tiên ( nhà của chim , nói Tổ Tiên cũng như nói Tiên Chim ).

Nước ta được khai quốc với **Họ Hồng Bàng** : **Hồng** là **chim Hồng hộc**, là Ngỗng trời , hay **Thiên nga**, còn **Bàng** là **nhà chim, tức là Tổ** ). Sau Hồng Bàng là hai anh em **Lộ Bàn** , **Lộ Bộc** ( **lộ** là **cò trắng** ) làm **nhà chữ Đĩnh** . **Lạc dịch** đại biểu cho Chim thuần hòa ( một tên khác của Lạc Việt ) , **Dương dịch** hay **Xích ô** ( quạ lông đỏ ) , chỉ mặt Trời . Các nghi mầu nước ta đều mang tên chim: **Âu Cơ** là **Hải âu** là **Cò biển** , Âu cơ sinh con theo lối chim, đẻ bọc trứng . **Vũ tiên**: Vịt trời. **Mỵ châu** luôn mang lông chim trong mình.

**Giai đoạn còn thờ mặt Trời**, thì **chim toàn thuần Dương** như **Dương dịch Xích ô**, **Chu tước**, **Việt trĩ** ( chim trĩ bay theo hướng mặt trời ( tuy dương Việt trĩ )

**Đến giai đoạn Nhân chủ thờ Trời** thì các Chim là loại Chim nước như **Hồng**, **Hạc**, **Nông** , **Vụ** . . ( **loại lưỡng thể**: amphibian ), **để có thể giao với Rồng dưới nước** . **Rồng** là kết tinh của diễn biến lâu dài từ rắn ( **Xà long**: **Mình dài** ) và cá sấu ( **Giao long**: **4 chân** ) mà ta thấy xuất hiện trên thân trống . **Về sau cả Chim nước và Giao long được gói gọn vào hai chữ Tiên Rồng** .

#### c.- Tả nhậm

**Tả nhậm** là tục cái áo bên tả, ngày xưa dân Đại chủng Việt mặc áo 5 thân, trước 3 thân ( 3 mảnh may lại với nhau ), sau 2 thân, nút áo được cài vào bên trái, trên 2 nút, dưới 3 nút ), còn **Tàu** thì cài áo về bên hữu. Đây là dấu phân biệt với Tàu, nên được dùng để chỉ nghĩa hình thể và siêu việt.

**Nghĩa hình thể:** đi theo hướng Tả, tất cả các hình trên trống đồng ( Nai, Chim, Người ) đều đi theo **hướng ngược kim đồng hồ**. Nếu lấy sao Bắc Đẩu làm chuẩn thì thấy bầu trời sao trắng quay ngược kim đồng hồ .

**Nghĩa Triết lý:** là **sống theo Trời**, theo thiên nhiên, về sau là: **Thiên, Nhân tương dữ**, người cùng tham dự với Trời Đất trong tiết điệu bao la, đó là đường lối dẫn tới cuộc sống Đại Ngã Tâm Linh, tức là lối ngược chiều với cuộc sống xác thể : **Xác thể thì quý trọng Trọng lượng, còn Tâm linh thì đề cao Phẩm chất**.

Về tinh thần thì trọng **Nghĩa khinh Tài** ( *khinh : coi nhẹ , chứ không phải khinh rẻ* ) Trong con người thì đề cao **Tình trên Lý**. Trong xã hội, thì **bênh vực những gì yếu nhất, tinh thần Phù yếu này còn gọi là Tả đản ; vì vậy mà nói Âm trước Dương, Vợ trước Chồng, Nhà trước Nước, coi Dân quý hơn Vua . . .**

#### **d.- Giao chỉ**

Giao chỉ không có nghĩa là hai ngón chân cái giao nhau, nhưng :

\*.- **Hiếu gần** là : **tục lệ hát đối đáp trong khi giao chân giao tay gọi là cài hoa kết hoa**, xem thấy hình trên Trống đồng. Đó là mô thức cho nhiều kiểu Trai Gái hát đối đáp: hát Đúm, hát Xoan, hát Dặm, hát Quan họ, đánh đu . . .

\*.- **Tinh thần Văn hóa** đặt căn bản trên **tính chất Lương hợp** ( dual unit ), luôn luôn đi đôi, cặp đôi : Trên Trống thì, một nai đực, một nai cái, một chim vằn, một chim dài, bên mềm, bên cứng, bên thấp bên cao . . . - Cao hơn nữa là **sự giao thoa giữa Sống và Sáng, giữa Trời và Đất, giữa Mẹ và Cha . . .** ( Di chỉ Bắc Sơn với hai đường gạch song song là dấu đầu tên của nếp giao chỉ này ).

**Tác động Giao hợp** này có ý nghĩa siêu hình là **hòa hợp Tiểu Ngã với Đại Ngã Tâm Linh**. **Giao chỉ cũng là cái hướng phải tới chỗ Chí Thiện** , ( **Đại học chi Đạo, tại minh Minh Đức, tại Thân dân, tại chí ư Chí Thiện** ) đó là trung tâm của cuộc giao thoa giữa hai đối cực, cụ thể là Con Người. **Con người có tự Lực tự Cường, tham gia vào công cuộc sáng tạo với Trời Đất mới đạt tới Nhân chủ**.

#### **e.- Nông nghiệp**

Việc Giã gạo ( **hình Giã gạo chày đứng** ) coi như là tinh hoa của Nông nghiệp Về siêu hình thì toàn cuộc ca vũ trên mặt Trống đều liên quan tới Nông nghiệp, như để chào mặt Trời rạng đông, mừng mùa màng mới Gặt hái, Tết nhất.

#### **g.- Địa vị Con Người**

**Địa vị con Người rất cao:** Trên mặt Trống không thấy có vật kỳ quái hay vua quan, mà **chỉ có con Người ở vòng trung cung giáp với mặt Trời**, các con vật chỉ tham dự lớp bề ngoài . Mọi người ca vũ với tinh thần vui thỏa tung bừng, nhịp nhàng thứ lớp, mọi người đều ca vũ ngang hàng không có biểu hiệu nào về chủ nô.

#### **h.- Tiên Rồng**

**Trên mặt Trống ta mới thấy Tiên, ở tang Trống ta thấy thêm cả Rồng** . Rồng được nhập thể ngay vào thuyền, thuyền không còn là thuyền, mà đã là vật sống động có mắt, có chân thay chèo, rồi uốn mình cong, và có miệng mở to để giao chỉ với Tiên trong hình dạng chim đang lao vào vào miệng Rồng để đón nhận cái hôn sâu thẳm . **Chim Tiên không phải đẩy, mà đẩy Rồng vào việc cha Rồng mẹ Tiên sinh ra con Rồng cháu Tiên**. Chim lao vào

miệng Rồng còn nói lên tục thời xưa là **Âm trước Dương, Vợ trước Chồng, Gái ve Trai**, Tiên Dung quyết định kết hôn với Chử Đồng tử . Tóm lại tang Trống cùng mặt Trống kết thành chữ Đinh, có hai nét ngang dọc ( Đất Trời giao thoa ). **Nét ngang dọc này nói lên phạm vi của Triết học: Đâu có tục thờ mặt Trời, có mặc áo lông chim khi ca múa, có nét Song trùng giao chỉ, có Tả nhậm, có Nông nghiệp Lúa mễ, có Huyền thoại mang tính cách Nhân thoại, . . thì đây có Triết Việt.**

#### 4.- Cảnh Thái Hòa trên mặt Trống

Khi nhìn toàn thể theo lối Cơ cấu, ta thấy đó là Thái Hòa:

##### a.- Hải hòa

Yếu tố quan trọng thứ nhất là **Hải hòa** : Tất cả Người với Vật đều hòa với nhau được biểu thị bằng ca vũ .

##### b.-Thái hòa

Yếu tố quan trọng thứ hai là Thái ( **Thái hòa** ), đây không phải là sự hải hòa hạn cục, mà là mối **hòa hợp bao la của vũ trụ gồm cả Trời, Đất, Người**. Nói khác đi là có đủ:

\* **Thiên sinh** ( Trời sinh ): đại biểu là Mặt Trời ở trung cung. Đường tiến triển lâu dài Tâm thức của con Người đại khái như sau :

\*Thờ Thần khí tượng .

\*Thờ mặt Trăng, mặt Trời .

\*Thờ Trời.

Theo Triết lý An Vi thì : **Bái vật là Duy sinh** ( thờ thần khí tượng )

**Ý hệ là Duy tâm** ( sáng, thờ mặt trăng hoặc mặt trời )

**Tâm linh là Sáng và Sóng hải hòa** : Sáng chỉ bằng thờ Trời, bao gồm cả mặt Trăng mặt Trời và các vì sao, còn Sóng chỉ bằng Đất Nước.

\* **Địa dưỡng** ( Đất nuôi dưỡng ) : đại biểu là Chim muông, đất nước ở vòng ngoài. Đất là một trong tam Tài ( Trời, Đất, Người ) , có công nuôi dưỡng ( Thiên sinh , Địa dưỡng, Nhân hòa ). **Khi con Người hiện thực nổi chiều kích Đại Ngã Tâm Linh thì được sống trong Hạnh phúc, trong đó của Ăn là thành phần chính. Bằng cách này hay cách khác khi xã hội được cai trị bằng lối Tâm linh thì dân nước không bao giờ thiếu những thứ cần thiết về Ăn Mặc, hơn nữa còn giúp vào việc nuôi dưỡng Giáo hóa muôn vật như được biểu thị trên mặt Trống: nhờ có vòng Tam giác gốc chỉ thị sự sống toàn triệt cả Âm lẫn Dương, cả Trời cả Đất, mà vòng ngoài cùng ta cảm thấy cảnh sống tung bừng cả Người lẫn Vật, sống theo đợt tiến hóa cao nhất, tức là giai đoạn Phong lưu ( như gió thoảng, như nước lững lờ trôi ) .**

\* **Nhân hòa** ( Người sống hòa hợp ): đại biểu là những con Người đang ca múa ở vòng giữa.

**Sứ mạng của Nhân là Hòa, nói theo Triết là hòa Trời với Đất, theo lối thông thường là hòa Lương tri với Minh Triết .**

**Lương tri** là sự hiểu biết thông thường tự nhiên ban cho để duy trì sự sống.

Còn **Minh Triết** là những vấn đề lớn lao như Tính mệnh, Thời gian, Vũ trụ, Minh triết mới là tổng hợp với Đại Ngã.

**Lương tri thuộc vòng ngoài, Minh Triết thuộc vòng trong, lý tưởng con Người là phải đạt cả vòng Trong vòng Ngoài, mới đáng là Lương thê ( sống cả 2 đợt ) mới đạt thái hoà.**

Nhìn lại mặt trống để nhìn vào nhóm đặt giữa, Trời ( mặt trời ), và Đất ( Vạn vật Chim Nai, ta liền thấy địa vị của nhóm Người, Nhóm này được chia hai vòng: Vòng trong là các Tam giác gốc, vòng ngoài là những con Người Tiểu ngã đang ca múa, vòng ngoài Tiểu ngã lại chia ra hai mảnh Bán nguyệt, để làm nên Nhị phân hay Lương hợp.

**Ta chú ý đến vòng Trong nằm tiếp với mặt Trời, nhiều học giả chẳng hiểu là cái gì, thực ra là: Yoni ( Âm vật ), và Linga ( Dương vật ) đang trong tư thế giao hợp. ( Cách cấu trúc của chùa Một cột cũng diễn tả ý trên ).**

Đó là đối tượng của **Tôn giáo Phong nhiêu**, coi tác động Giao hợp không chỉ là việc truyền sinh thông thường, mà còn **bao hàm ý Tâm linh vi tế**, cuộc tế tự mang trong mình tính cách u linh trang trọng, có sức huyền vi truyền sự sinh sôi nảy nở vào vạn vật. Còn **ý nghĩa Tâm lý và triết lý** là sự tham dự vào sự sống toàn triệt, gồm cả Tâm linh, mà đợt có thể thấy được phần nào là Bản năng sinh tồn. ‘

**Bản năng** này được biểu lộ mạnh nhất là **sức truyền sinh** kèm với **Tiềm thức** bao giờ cũng đi theo Bản năng để **hướng dẫn sự sống**.

**Hình Tam giác gốc quay vào trung tâm chỉ nét Đất ( bản năng Sống ), một quay ra ngoài chỉ Trời ( Tiềm thức ), hai nét giao thoa làm nên con Người Đại Ngã.**

Rồi khi chiếu giải ra đời sống bằng các vòng ngoài thì thành **hai hàng Tam giác nhỏ đối đầu**, đó là **Tình và Lý**. **Lý đại diện cho Tiềm thức, Tình đại diện cho Bản năng sinh tồn**, cả hai dẫn sức Sống và Sáng từ trung tâm ra ngoài. **Phải hội nhập cả Tình và Lý mới là Tâm linh**. Có thể phân tích Tâm linh ra:

**Đợt góc gồm Tiềm thức và Bản năng.**

**Đợt ngọn gồm Tình và Lý**. Khi cả bốn hài hoà thì gọi là Tâm có sức mạnh phi thường, nên rất linh nghiệm, được gọi là Tâm linh. Tâm linh là thực thể vô biên, không thể nói đến, phải dùng biểu tượng. Xem biểu tượng xung quanh mặt Trời, ta có thể chia ra hai đợt :

**Đợt góc là Bản năng và Tiềm thức**, được biểu thị bằng các hình Tam giác gốc ở vòng trong.

**Đợt ngọn là Lương tri gồm Lý và Tình**, được biểu thị bằng những Tam giác nhỏ vòng ngoài cùng. Thực ra Tâm linh là cái chi bất khả ngôn ( không thể nói ra được ), chỉ có sự thể nghiệm sẽ cho thấy luồng Linh lực bao la bằng Vũ trụ. Vậy nếu muốn tìm một công trình biểu thị Đức Thái Hòa thì không còn đâu khác hơn là Trống Đồng. **Bài học Trống dạy con Người phải sống trên lãnh vực bao la như Vũ trụ, sống với Trời với Đất bằng những tư tưởng an vui, hòa bình thì hoan lạc sẽ đến.**

**Kim Định**

---

( IV ) .- **TRỐNG ĐỒNG: CẶP HOA QÙY HƯỚNG DƯƠNG:**

**Cuộc Sống Thuận Thiên**

( Văn Lang vũ bộ : Kim Định )



## I.-Mặt trống Đồng là 2 cặp hoa quỳ vĩ đại

“ Sau nhiều năm ngắm nhìn mặt Trống tôi nghĩ là đã nắm được then chốt của Trống: rất cao xa tuyệt diệu. Tuy vậy ý nghĩa vòng hoa văn ngoài cùng gồm 18 đôi chim vẫn chưa chịu xuất hiện. Bỗng ngày kia nhớ lại câu Kinh Thi bài “ **Thổ Tứ** “ (bài thứ 7) **tả người đi săn thỏ đặt lưới vào con đường ngã chín ( dị vu trung quý )** một tia sáng bỗng vụt lên trong đầu. A! đây rồi, mười tám đôi chim kia là biểu thị cho hai hoa Quỳ kép  $2*9 = 18$  và  $2*18 = 36$  hay nói kiểu khác: bốn chỉ tứ quý mà quý cũng như **Quỳ đều quỳ hướng về Nội tâm (quỳ giả quỳ dã)** mà **Tâm là Trời. Trời chỉ bằng số 36 là vậy.** Như thế Trống Đồng còn là Quốc bảo có mãi tự đời ông cụ ông kỵ đã xuất hiện với con số 18. Đời ông kỵ là **Bàn Cổ** đã phải khổ nhọc 18.000 năm mới rên ra được Vũ trụ. Khi ông chết, xác ông hóa ra Cháy rận. Các vua sau đều cai trị 18.000 năm, phải tranh đấu để biến những con Cháy rận Bàn Cổ thành con Người văn minh (Civ I. 642). Việc đó truyền xuống đời các ông Cụ là 18 đời Hùng Vương và miêu duệ các Ngài, đại diện do Thánh Dóng cưỡi ngựa cao 18 thước. Đó là ý nghĩa con số 18, số đó là thành số  $2*9$ . **Mà số 9 chỉ hoa Quỳ.**

Hoa Quỳ buộc liền với số 9, vì là hoa tiêu biểu tháng 9 nên cũng chuyển sang nghĩa “ con đường thông chín nẻo “ **cửu đạt chi đạo**, a place from which 9 ways proceed (Legge, The She Kinh p.14). **Con số 9 này là lão Dương**, nó ở đọt cùng cực nên cũng được dùng để chỉ nền Minh triết Việt dưới nhiều tên khác như: **Cửu Thiên Huyền Nữ**: Mysterious female (déese) of nine heavens. Người Cổ Việt gọi đó là **Cửu Lạc**, người Mường gọi là phép “ **chí rò** “ (9 rùa). **Sau Nho công thức hóa thành Lạc thư và Hồng phạm Cửu trù. Tất cả đều mang số 9. điều đó nói lên rằng nền Minh triết này được tổ chức theo Cơ cấu với các Huyền số mà số khởi đầu là 2 được biểu thị bằng mặt Trống chia ra 2 vòng Bán nguyệt, vì thế mới có 2 cặp hoa Quỳ, mỗi bên một cặp.**

Nhìn kỹ mặt Trống sẽ nhận ra bộ số này (đã được phân tích kỹ trong hai quyển Kinh Hùng và Sứ Diệp). Ở đây chỉ nói tới đặc tính của hoa Quỳ là hướng Dương như phong dao hát: **Hoa Quỳ chăm chăm hướng về Thái dương.** Hướng Dương được tộc Việt chỉ bằng tục **Tả nhậm** theo nghĩa bao quát là **sinistroyre** tức hướng đi ngược kim đồng hồ chỉ Trời. Trái với “ **Hữu nhậm** “ dextroyre hướng Đất. Hai hướng này rất quan trọng được dùng để phân biệt tộc Việt với Tàu như Kinh Thư nói “ **Tứ Di tả nhậm** “ : các Di (tức các tộc Việt) đều cài áo bên Trái hàm ý coi trọng hướng Tả tức hướng Trời. Ta thấy các vòng vũ trên mặt Trống đều tiến theo hướng Tả nhậm tức hướng Dương (hướng Trời) nên nói được **Trống Đồng chính là một đóa hoa Quỳ vĩ đại**: hoa Quỳ hướng Dương, các vòng vũ đều hướng Dương.

## II.- Hướng Dương theo hoa quỳ: Sống theo Thiên mệnh

Đó là ý nghĩa mà sau Nho công thức hóa thành hai tiếng “ **Thuận Thiên** “ nghĩa là sống theo Trời, hay nói cho rành rẽ hơn là sống theo mệnh lệnh Trời, sống theo Thiên mệnh, mà theo nguyên Nho thì Thiên mệnh không là mệnh Trời của nhà vua nhưng chính là **Bản tính con Người, mỗi con Người.**

**Thiên mệnh chi vị tính  
Xuất tính chi vị đạo  
Thiên mệnh gọi là Tính người,  
Tuân theo Tính gọi là Đạo.**

(Trung Dung câu 1)

Cho nên nói “ **thuận Thiên** “ hay “ **xuất Tính** “ chính là diễn tả ra bằng lời cái ý nghĩa của các vòng Vũ theo hướng “ tT nhậm”.

### III.- Sống theo mệnh lệnh: Nhân, Trí, Dũng và Cửu Lạc là sống Đạo

Đó là nét đặc trưng thứ nhất của nền Minh triết Việt được xây trên Bản tính con Người chứ không trên chi khác bên ngoài con Người. Bản tính đó được quan niệm cách rất cụ thể là những mệnh lệnh của Thiên (Thiên mệnh) nghĩa là những Nhu yếu thâm sâu nơi con Người, làm cho con Người cảm thấy như những lệnh truyền trọng đại, cần phải tuân theo **những mệnh lệnh có ba là Trí, Nhân, Dũng; nhưng rồi chi tiết hóa thành 9 gọi là Cửu Lạc hay Cửu Trù, và sự tuân theo Cửu Lạc nọ gọi là Đạo. Đạo không là chi khác hơn là vâng theo các mệnh lệnh thâm sâu kia.**

### IV.-Sống Đạo phải dẹp bỏ Bái vật Ý hệ để cho lòng được Trống

Vì là những lệnh truyền sâu thẳm, nên nhiều khi bị giả mạo bằng những lệnh truyền ngoại vi, như những lệnh truyền ra do Bái vật hay Ý hệ. Vì thế **phương pháp quan trọng là phải để Lòng trống vắng, không cho những tiếng của Bái vật hay Ý hệ khuếch trương làm át đi mệnh lệnh của Trời (Tính mệnh), không để Tâm hồn bị lèn đầy những tư tưởng dị đoan, những định kiến trái với Tính con Người, hoặc những lệnh truyền tùy thuộc vòng ngoài chỉ cần một giai đoạn nhưng vì có đã lâu đời nên được thần thánh hóa, được Nội tâm hóa, được coi như bất di bất dịch, nên chắn mất đường không cho Tâm nghe được tiếng Thiên mệnh chính truyền, thế là đi dần vào con đường Tha hóa. Vì vậy điều quan trọng là phải để lòng trống vắng.**

### V.- Ý nghĩa của tên Trống: Thính ư vô thanh và xuất tính vị chi Đạo

Tiên Tổ Việt đã ghi tạc điều đó bằng cái tên Trống đặt cho di vật quý trọng nhất của nước, đáng gọi là Quốc bảo. Đó là tên kỳ lạ! Trống có nghĩa là gì.

Thưa trước hết là **Trống có nghĩa tiêu cực là để Tâm hồn trống trơn hầu nghe được tiếng không lời “ thính ư vô thanh “, tức là Thiên mệnh.** Vì Thiên mệnh phát xuất từ Bản tính tự Tiềm năng không cần đến Ngôn từ, nên gọi là “ thính ư vô thanh “ vì Trời đâu có nói “ **Thiên hà ngôn tai “** . Bởi thế sau Nho công thức hóa thành câu “ vô thanh vô xứ ” .

**Còn nghĩa tích cực là Thiên mà đại biểu là vàng Thái dương ở giữa mặt Trống, các vòng vũ Tả nhậm là hướng đi về Thái dương, hướng về Trời. Đó là Đạo, đã được Nho công thức hóa thành câu “ xuất Tính chi vị Đạo “ đi theo Tính (Thiên mệnh) là Đạo.**

Như vậy đạo Việt được biểu lộ trong vàng Thái Dương tròn xoe, ngự giữa mặt Trống làm chôn hướng về cho các vòng vũ. Chữ Đạo ( 道 = 辵 + 首 ) viết với bộ xước là đi, hướng về đầu cội rễ muôn loài chính là một lối công thức hóa nội dung Trống đồng vậy.

### VI.- Diễn đề trên mặt trống được diễn tả theo cơ cấu ( Hình ảnh và Huyền thoại )

Nhiều nhà nghiên cứu đã thấy rằng các hoa văn trên mặt Trống đều được tổ chức theo một diễn đề thống nhất nào đó nhưng chưa ai tìm ra, tôi không ngần ngại cho đó là hoa Quỳ. Phải.

#### 1.- Diễn tả bằng hình ảnh

**Chính hoa Quỳ đã thống nhất các hoa văn trên mặt Trống vì:** Vòng ngoài 18 đôi chim là 2 cặp hoa Quỳ (chữ hai cũng nói lên các vòng Song trùng nằm tràn ngập trong Trống). Các đường vũ tiến theo đường Tả nhậm tức cũng là hướng về Thái dương. Còn Thái dương ở giữa mặt Trống. Quả thực không diễn đề nào biểu lộ sức bao quát toàn mặt Trống, lại còn thấu nhập qua các vòng, cho đến tận trung tâm bằng hoa Quỳ, nên nói được **hoa Quỳ là diễn đề thống nhất hết thảy các hoa văn trên mặt Trống, cũng như nói được mặt Trống chính là hai cặp hoa quỳ nở rộ.**

**Đó là lối diễn tả theo cơ cấu tức là dùng hình ảnh đồ sộ và Huyền thoại.** Tôi vừa nói đến hoa Quỳnh và con số 18 hay 36. Xin nói thêm về các số của triết Việt, đó là số 9 chỉ hoa Quỳnh (cũng gọi là số lão Dương, cùng ý nghĩa hoa Quỳnh là hoa hướng Dương). Số 9 có căn là số 3 ( $3 \times 3 = 9$ ) mà ý nghĩa là Đạo, còn số 9 là nghĩa. Tức số 3 chỉ Đạo lý nguyên nguyên được trình bày cách phổ quát, còn số 9 chỉ sự hiện thực Đạo đó vào từng trường hợp lúc ấy nó phải tùy thời tùy nơi mà thích nghi, nghi là Nghĩa (Nghĩa giả nghi dã: nên nói đến Nghĩa là có ý nói đến Đạo được thực thi vào Đời).

## 2.- Diễn tả bằng Huyền thoại ( huyền số )

Hai số này được biểu diễn bằng các Huyền thoại và Huyền sử sau: Trước hết là **đạo Ba** được gọi là Nữ Thần Mộc (Goddess Tree) cũng có tên là Cửu Thiên Huyền Nữ (Mysterious Female of nine Heavens) ta thấy 3, 9 đi liền. Rồi tới huyền sử là **Hùng Vương thứ 3 truyền ngôi cho Công tử 9** vì đã làm được cặp bánh Vuông Tròn. Ông **Hạ Vũ** lập ra nhà vua đầu tiên của Tàu cũng đi theo Đạo 3 -9 của Nữ Thần Mộc nên sách nói Vua lấy vợ Việt (quê ở Đồ Sơn tên cũ của Cối Kê nước Dương Việt) nên công lớn của Vua là **đúc được 9 đỉnh có 3 chân** (không hiểu tại sao sách Civ I.737 lại viết three nine legend: 3 đỉnh 9 chân! Có lẽ Nữ Thần Mộc khiến viết 3 trước 9 chẳng). **Đạo này truyền đến Tần Thủy Hoàng thì mất**, Huyền thoại nói là nhà Tần làm mất 1 đỉnh còn 8, 8 là số Âm số Đất: số Du mục vô biên đánh mất sự huyền diệu của nguyên lý Mẹ là Cửu Thiên Huyền Nữ. Trong các Huyền số thì trung tâm là cặp số 2-3 thành ra 5 mà Kinh Dịch gọi là số nền tảng (tham thiên lưỡng địa nhi ý số) sự quan trọng được diễn tả bằng số 5 (hiểu là 2 cộng 3) là số Ngũ hành mà đặc trưng huyền bí của nó là số 5 chỉ hành Thổ, Trung ương, có tính cách thống nhất toàn bộ. Nói huyền bí vì nó là hành Trống Không (không mùa, không hướng) do đó **Ngũ hành chính là sự lược đồ hóa mặt Trống**, được trình bày theo vòng khắc: tức đi theo tay trái là vòng tâm Tinh, nên gọi là Nữ Thần Mộc. Hành Mộc số 3. Số 3 gặt hái được số 5 hành Thổ tức là nguồn mọi ơn lành. Nói khác Trống là con đường đi từ Sở ( to have) đến Năng ( to be) từ Có tới Không, nhưng không ở đây lại là Diệu Hữu mà sự diễn tả trừu tượng là Ngũ hoàng cực, còn cụ thể là hình ảnh những con người đang hân hoan ca múa trên mặt Trống đồng Ngọc Lũ. Điều đó được huyền sử viết gói gọn vào hai chữ Nghệ An. Hai chữ Nghệ An lấy từ huyền sử nước Việt, quyển Hùng Vương Sự Tích Ngọc Phả Cổ Truyền chép rằng: “ **Vua Kinh Dương Vương vâng ngọc chỉ phụng mệnh Trời về núi Nam Miên Sơn lập đô ở phía Nam Hoan Châu thuộc Nghệ An xứ** “ Câu trên giải theo ý chính thực (không bóng bẩy) là **Tổ tiên Việt tộc** (mang tên là vua hai châu Kinh và Dương) “ **vâng ngọc chỉ phụng mệnh Trời** “ đó là **xuất Tính: tức sống theo Thiên mệnh (thiên mệnh chi vị Tính, xuất Tính chi vị Đạo)** nên đạt được sự an lạc, hoan hỉ, hạnh phúc. Như ta thấy rõ trên mặt Trống đoàn vũ ai cũng an vui, sáng khoái tỏ ra hạnh phúc tràn ngập cả vật lẫn người.

## 3.- Nghệ ( An ) thuật đi từ Sở ( to have ) tới Năng ( to be ) để đạt hạnh phúc

Câu Huyền sử trên còn một chữ cần được giải rộng đó là **chữ Nghệ trong Nghệ An.**

**Nghệ** đây là nghệ thuật tức là phương thức diễn tả Vô biên bằng Hữu hạn. Nói rộng là nghệ thuật dùng những phương tiện Hình thể để biểu lộ Tinh thần cũng gọi là Hồn tức cái gì không thấy được. Định nghĩa nghệ thuật như vậy ta thấy liền sự trái khoáy trong sự vụ là diễn tả Vô biên bằng Hữu hạn. Hữu hạn thuộc Hữu, Vô biên thuộc Vô đi với nhau sao được, quả là diệu vợi. Vậy mới cần đến nghệ thuật. Nếu biểu thị những cái hữu hình bằng những cái hữu hình khác thì là khoa học. Đàng này lại diễn tả cái Vô hình bằng cái Hữu! Khó vô cùng, làm sao thấy mặt cái Vô để diễn tả. Đó là nhiệm vụ của mỹ thuật. Mỹ thuật có cao mấy mà không thấy mặt cái Vô (gọi là hồn) thì mỹ thuật phụng sự cho cái chi?

**Đến đây nảy ra nét đặc trưng thứ hai của Việt lý là muốn thấy cái mặt của cái Không có mặt thì phải đi ngược chiều (kim đồng hồ) tức từ cái Sở (to have) phải đi tới cái Năng (to be).**

Nói cụ thể là **con đường thiêng liêng Việt ở tại đi từ những cái hữu ích đến cái viễn dụng, từ To tới Nhỏ: càng nhỏ càng gần tinh thần, nhỏ cùng cực là chính tinh thần, mà đã là tinh thần thì lại bao trùm khắp hết. Dịch nói “Thần vô phương” là Thần không ở nơi nào, tức là đâu đâu cũng ở.** Và đó là Thiên, thiên nhỏ đến độ “vô thanh vô xứ” nhưng lại có sức bao trùm khắp vạn vật. Nho công thức hóa tất cả tiến trình trên bằng câu “**chí trung hòa**”: có đi vào đến cùng cực mới đạt được hòa cùng cực, do đó đạt Thống nhất cùng cực. Trống đồng diễn tả tiến trình đó bằng những Tam giác gốc (chỉ hậu quả do sự đi vào cùng cực), vì Tam giác gốc tiếp cận với Thiên vốn là cùng cực nên tỏa ra ngoài cũng bao trùm hơn hết, biểu lộ bằng hai vòng vô số Tam giác nhỏ ở ngoài cùng đứng đối đầu nhau giăng ra cùng khắp mặt trong: đó tức là thống nhất, là quy hướng tất cả vào một Mối, hậu quả là an vui, an lạc, an hạnh, an cư lạc nghiệp. Đó thực là một nghệ thuật siêu phàm vì khởi từ sự đi ngược với thường tình, nhưng hậu quả thâu đạt được lại quá cỡ thường tình trông đợi. Vậy không phải là siêu tuyệt sao. Vì thế Kinh Dương Vương quả đáng tên là Nghệ Tổ tức nghệ sĩ thượng thặng, Nghệ Giả viết hoa. Cần nói thêm ít lời về chữ An (sau chữ nghệ). Chữ An đây là hoa trái đầu mùa nó sẽ kết ra quả đủ thứ như an vui, an lạc, an hòa....

#### **4.- Sách Trung Dung công thức hoá Trống Đồng**

Sách Trung Dung công thức hóa tinh thần Trống Đồng vào câu:

**Chí trung hòa  
Thiên địa vi yên  
Vạn vật dục yên**

Đi vào đến chí Trung sẽ đạt được chí Hòa, mà chí Hòa cũng là chí An. Thế nào là chí Hòa. Thừa là đặt Trời Đất vào đúng vị trí. Hỏi thế nào là đúng vị trí? Xem vào Trống Đồng sẽ nhận được câu trả lời: **đó là Thiên, Nhân, Địa, sắp xếp này khéo léo vô kể vì nó làm cho con người được an nhiên tự tại.** Điều này họa hiem lắm: thường thì không được như vậy mà chỉ có duy Tâm là các lối xếp duy có Trời hoặc duy Vật duy có Đất, trong cả hai trường hợp con Người bị đè bẹp, bị tha hóa như đã bàn dài trong quyển Sứ Điệp.

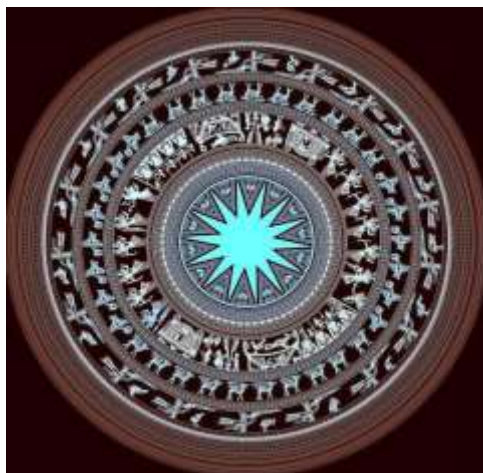
Tiên Nho có nói: “**Đại nhân giả ứng vận mà sinh, kẻ đại ách ứng kiếp mà sinh, ứng vận mà sinh làm cho thiên hạ được an vui thịnh trị, kẻ ứng kiếp mà sinh làm loạn thiên hạ**” đem lại khổ lụy tràn lan. **Đại nhân ứng vận mà sinh biết xếp đặt vị trí cho Thiên Địa phụng sự con Người. Còn ứng kiếp là kẻ đi theo một chiều duy Vật chỉ có làm hại con người vô kể.**

Đó là đại để cái nhìn bao quát đặt trên Triết Việt như được chiếu giải trên mặt Trống Đồng. Thật là man mác hết lớp nọ đến lớp kia nên trong tựa đề một sách tôi dùng hai chữ trùng trùng. Nhưng không may nên Triết đó đã bị chôn vùi từ lâu và nay còn sót lại được ít nét cũng đang ngấp thở làm tôi nhớ tới hai chữ “vời trông” để nói lên sự tiếc thương vô cùng với niềm hy vọng làm phục hoạt nền Minh triết ơn ích nọ. “**Vời trông An Việt trùng trùng**” là tên một tập sẽ xuất hiện trong Triết Việt (sau đổi lại là Phong Thái An vi “

**Kim Định.**

# SÓNG THEO TIẾT NHỊP HÒA CỦA VŨ TRỤ

( Kim Định )



## I.- Tên Trống

**Cái Trống Bộc của Bộ Việt, tức Lạc Việt không có đáy.** Đàn Bầu không có đáy. Trống Quân còn gọi là Trống Đất cũng để một mặt trống. Cổ đại bên Tàu có cái Chúc, sau gọi là cái không, được dùng mở đầu các bản nhạc cũng trống một đầu. Chắc chữ Trâu Không cũng có liên hệ quan trọng đó, chính chữ Không đem lại cho Trâu vai trò mở đầu câu chuyện. Không phải vô tình mà cha ông ta đã hữu ý lấy chữ Trống đặt tên cho Trống.

Theo lối nhìn của Nhạc sĩ, Trống gồm có :

- 1.-**Tang** giữ vai trò chứa **đựng Âm thanh.**
- 2.-**Thân: Cộng hưởng.**
- 3.-**Chân: truyền Âm.**

Với con mắt triết thì 3 phần trên nói lên tam tài: Thiên , Địa , Nhân , cả 3 thông hội với nhau làm thành một thể. Theo người Mường, khi đặt trống đúng cách, tiếng trống vang cả huyện. Họ treo trống cách đất 20 phân đào lỗ sâu xuống 30 phân, 30 phân chỉ 3 trời ( tham thiên ) , 20 phân chỉ hai đất ( lượng địa ). Đó là cách hiện thực giao thoa giữa 3 trời, 2 đất

Kiểu đánh được chạm trên mặt trống là để cái trống trên cọc cắm thông xuống Đất, để thông hội với Đất. Theo Tiên Hán thư, ở cửa Sám của thành Cối Kê kinh đô Việt Chiết giang có treo cái Trống lớn , khi con Bạch Hạc bay vào cửa Thành mà chạm phải thì tiếng kêu vang tới Lạc Dương. Đó là lối đánh Trống đúng cách . Trống thì phải trống, nói bóng là hạc phải trở nên trắng, Bạch Hạc, mà Hạc là hình bóng Tiên, tức là những Vị đã giữ sạch bụi trần, tâm hồn thanh thoát thì sẽ đồng hóa với Vũ trụ ( ngô tâm thị vũ trụ ). Vì vậy mà Trống chỉ việc quan trọng hơn hết là để trống Tâm hồn. Đó là đức trung ương bao trùm các đức khác, nên lấy từ Trống đặt cho hiện vật có sứ mạng mở đầu mọi cuộc Lễ.

## II.- Ý sâu

Tên Trống có một ý nghĩa thâm trầm, tế vi, **Trống có nghĩa là Tâm hồn con Người phải được trống trơn, không vương vấn những cái ngãng trở việc đức Trời, đức Đất giao hội, kéo lấp mắt cái thông lưu của luồng Sống và Sáng vũ trụ, không cho con Người đạt được chiều kích đại ngã Tâm linh của mình.** Muốn đạt đọt giao chỉ Tâm hồn phải trống

rỗng, phải bỏ hết những cái bé nhỏ đó, nói cụ thể là những ý tưởng căm thù, ghen ghét, những tin tưởng dị đoan bóp nghẹt cuộc sống đều phải xua khỏi lòng để tâm hồn trở nên trống rỗng. Chính sự trống rỗng đó mới linh nghiệm.

Nho thì nhắm đặt lý tưởng cùng cực diêu huyền nơi “ **Vô thanh, vô xứ** “

Lão nói : “ **Chí hư cực thủ tĩnh độc** “

Phật thì : “ **Không không sắc sắc** “

Lê Quý Đôn tóm lại vào mấy câu:

“ **Trời lấy trống không làm Đạo**

**Đất lấy im lặng làm Đạo**

**Người có trống không và yên lặng mới hợp Đạo Trời Đất “**

Vì trống không khắc được sáng sủa, Yên lặng khắc được yên định. Lòng có sáng sủa, tình có vững định, mới thành công trong việc cùng Trời Đất tham dự vào việc giáo dưỡng thiên hạ ( **Thiên dĩ hư vi đạo, Địa dĩ tĩnh vi Đạo, phương hợp Thiên Địa chi Đạo, cái hư tắc tự minh, tĩnh tắc tự định, tâm minh định ý, tham tán chi công, u thị hồ tại** . *Vân Đài loại ngữ* : Lê Quý Đôn . tr. 35 ).

### III.- Chiều kích vô biên nơi con Người

**Nói cụ thể vào Người thì con Người bé nhỏ cực hạn, lại mang trong mình chiều kích vô biên.** Vì bản chất con Người kết hợp bởi Trời và Đất, nên ngoài Trời Tròn lại có Đất Vuông, là các giới mốc, là điều kiện cần để làm nên con người tiểu ngã cá thể. Vì vậy giới mốc cũng cần cho sự sống như Trời vậy. Tuy nhiên nếu giới mốc hạn chế quá đáng Tự do, lúc ấy nảy sinh những mơ ước cũng lại phát xuất từ chiều kích Vô biên trong mình

h, đó là mơ ước vượt qua những giới mốc thường được biểu lộ trong các truyện thần tiên, hô phong hoán vũ, độn thổ đăng vân. . . Bái vật cũng như Ý hệ đều vạ vào hình tượng đã hữu hạn lại còn kết hợp với nhau thành bức tường cứng đờ, không để cho một tia Vô biên nào xuất hiện lọt qua, nên bàn ăn toàn là đồ hữu hạn:Thần thoại cũng như Ý hệ toàn là những đồ có mốc giới bé nhỏ, càng kết tạp, càng xây đắp vững lại càng là Duy Vật đặc sệt, làm sao nuôi nổi con người vốn mang trong mình chiều kích Vô biên. Ngoài các tai họa do Bái vật và Ý hệ còn một tai họa khác cũng do sự đói khát cái vô biên là lòng Tham vô đáy.

### IV.- Nhân dục vô nhai

“ Nhân dục vô nhai “ là mẹ đẻ ra mọi tai ương, mà nguy hiểm hơn hết là tai họa Chuyên chế, tức là lòng ham làm Chủ, không những tài vật mà luôn cả con Người. Căn nguyên là ở tại Lòng người có chỗ Vô biên mà tài vật lại hữu hạn, không đủ sức làm no thỏa, nên hướng lòng khát khao cái Vô biên sang con người, gây ra các tai họa tranh đấu, cướp đoạt chuyên chế, nên không biết dùng con người làm chuẩn như “ Giao chỉ “, bao giờ cũng lấy người hay cuộc sống con người làm chuẩn cho sự thu góp, nói bóng là chữ Nghệ, Nghệ An (  $\text{乂} = \text{丿} + \text{勹}$  ). Chữ Nghệ sơ nguyên viết bằng 2 nét Trời (  $\text{勹}$  : nét móc ), Đất (  $\text{丿}$  : nét phẩy ) giao thoa, tức cuộc sống con Người phải là một nghệ thuật: “ Nghệ thuật sống “ . Nghệ thuật Là chi nếu không là dùng cái Hữu hạn để biểu lộ cái Vô biên. Áp dụng vào con Người vào nghệ thuật sống là “ **Lấy Tâm trùm Cảnh** “ , không để “ Cảnh trùm Tâm “ . Cảnh là con người Tiểu ngã với các sự bé nhỏ hữu hạn của nó như tài vật. . . , tất cả cần được bao trùm bởi Đại ngã Tâm linh mới giữ thế quân bình. Cho nên mới nói được là **sứ mạng con Người, cứu cánh con Người là nuôi dưỡng cho Đại ngã lớn lên , lớn mãi cho tới độ trở thành cái**

**Tâm của Vũ trụ** ( Vũ trụ chi Tâm ): Khi nào đạt được trình độ đó thì Tâm mình ví như mạch nước cam tuyền chảy ra tràn ngập những nước ngọt làm bằng hạnh phúc an nhiên bao lấy Tiểu ngã ( vuông ) tức Tiểu ngã cũng được hạnh phúc sống trong no đủ, an khang. **Vô biên phải được nuôi dưỡng bằng vô biên . Vì con Người nằm trong hữu hạn nên cần đến nghệ thuật siêu việt. Nói là nghệ thuật, vì hai chiều trái ngược cần đến tài pha độ đúng liều lượng giữa Tròn Vuông, vì nó rất uyển chuyển tế vi.**

Liều lượng nói nôm na là “ Vài Ba “ , nói Nho là “ Tham Lương “ , nói theo tiêu chuẩn là “ Chí Trung Hòa “. Ngạn ngữ triết nói : “ Nội hàm càng nhỏ thì ngoại hàm càng to “, nghĩa là càng vào nhỏ bao nhiêu , vào cùng cực đến chỗ tròn tròn ( vô Thanh vô Xú ) thì sức bao quát gồm thấu vũ trụ. **Hễ vào tới Chí Trung thì Hoà sẽ bao trùm vũ trụ gọi là Thái Hòa.** Đây là câu chỉ hướng tiến phải theo, nó đi trái ngược lối thường : **Tức là muốn thấu vào nhiều thì phải buông ra.**

**Buông tài vật bằng lòng quảng đại. Nhất là buông những ý nghĩ hẹp hòi, những tin tưởng tai dị, những tình cảm tiêu cực như oán hận, thù ghét ghen tương, tất cả đều phải xả bỏ. Xả bỏ nhiều là Trống rỗng nhiều. Trống rỗng nhiều là thấu nhận nhiều. Trống đến độ vô Thanh vô Xú sẽ thấu được Vô biên, thấu được cả Vũ trụ, thấu được cả vũ trụ, đến độ nói được là vạn vật là có đủ nơi mình. Nói khác khi đã xả bỏ đến cùng tột thì đức Trời vô biên sẽ tràn lên nuôi dưỡng Tâm hồn, lúc ấy con Người hết đói khát vô biên , lúc ấy lòng tự nhiên cảm thấy an nhiên thanh thoát , hết còn bám víu tài vật, mà chỉ cần vật chất vừa đủ cho cái thân xác hữu hạn. Ngược lại không đạt độ Trống rỗng thì chiều kích Vô biên không được nuôi dưỡng, nên đòi hỏi: Nói đúng là cái đói Vô biên , rồi không nhận ra lại tưởng phải có nhiều mới đủ. Thế là khởi đầu thấu đoạt: càng đoạt càng ham, đoạt quyền thế, của cải, đất đai đến đàn bà . . . . Đây là con đường đi đến các chế độ Nô lệ, Đế quốc Thực dân, Độc tài Chuyên chế . Về Văn hoá là xa lìa đại chúng, trở nên trừu tượng, lấy định mệnh làm chuẩn, lấy bi kịch làm sở trường. Thí dụ điển hình là Hy Lạp và Ấn Độ, nơi đây có những thần thoại lớn lao theo nghĩa Thần nắm trọn chủ quyền, con Người chỉ còn là trò chơi của Thần minh , của tất mệnh. Đê cao Thần minh kiểu đó là dọn đường cho các Chúa chuyên chế thống trị. Tất mệnh hàm ý rằng, Nô lệ là do Trời Đất, hoặc do lỗi của mình đã phạm trong những kiếp trước chớ trông mong thoát ly, đừng thù thách vô ích.**

## V.- Ca vũ

Bây giờ thử xem nền triết lý An vi trong miền An Việt chiếu dãi vào nghệ thuật Vũ như thế nào. Cần nói riêng đến Vũ, vì Ca Vũ là nét tràn ngập trên mặt Trống đến độ trở nên đặc trưng. Vì **Ca Nhạc nói lên nét hài hoà , đến nỗi Nhạc đến tên là Nữ hoàng Nghệ thuật. Tính lý của Nghệ thuật là Hoà, thế mà Nhạc bao hàm chữ Hòa ngay trong bản tính, gọi là hoà Âm, hoà Tấu, hoà Nhịp. Sự hoà đó hiện hình xuyên qua biết bao nhạc khí khác nhau thuộc đủ loại: gõ, thổi, kéo, rồi to, nhỏ, cao, thấp. . . , vậy là vẫn tạo nên những bản hoà tấu: Sự tạp đả chỉ càng làm cho cuộc hoà tấu trở nên phong phú, sống động, nhất là khi có vũ đi kèm. Vũ nói lên sự sinh động vui tươi, nhảy nhót, hứng khởi nên cũng là nói lên khía cạnh Đạo hơn hết , theo nghĩa Đạo là đi. Vũ chính là Đạo, vì Đạo là chuyển nhập tiết nhịp Trời Đất vào Thân Tâm, vào chân nhún nhảy, vào tay vung xòe, vào lời nói ra, hát lên, vào chính hơi thở và nhịp bước, không chi gần với con Người bằng Vũ trụ, phải nói là nó gắn liền với gân mạch, tim gan; khác biết bao với những đèn điện chọc trời, uy hiếp tinh thần con người hoặc ở xa lắt xa lơ với con người như những chạm trổ tả cảnh đấu tranh, giao chiến , giết chóc, săn bắn. . . Đó là những hình ảnh ghi tác động của những con người vong thân, chúng làm con người khốn khổ.**

Muốn thấy người múa và múa cho người, cho mọi người thì phải đến miền có Trống. Ở đây không những có múa, mà còn có cảnh mọi người múa, đều ca múa động Trời khời Đất làm thành những dòng vũ đấy hoạt lực bao la: khắp vũ trụ đều tham dự, mặt Trời soi những dòng Sáng đầy sinh lực: Các cặp đôi giao hoan theo nghi lễ linh thiêng. Các ông già cúi chày đứng, các bà đấm vú chiêng hai tay giơ tới 2 giàn 7 cái chiêng để đánh thành giai điệu. Các người khác đánh sênh khua phách vang lừng. Ra đến vòng ngoài 2 đoàn chim 6 và 8 con ngâm thơ lục bát, xen kẽ 2 toán 10 con nai ngâm vịnh “Lưỡng ngũ”, các con đực không quên cong cu lên đánh phần. Vòng ngoài cùng toàn chim đều hết mình ca hát. Con thì hát đưa cổ ra dài, những con nhỏ rút cổ vào tận gáy để lấy cho đầu ắp một ngực hơi đặng hót tiếp. Không thể tìm đâu ra được bức tranh vui nhộn mênh mông hơn, đầy tràn Phúc, Lộc, Thọ, Khang, Ninh hơn nữa. Đây quả là bức chạm đẹp trung thực tuyệt vời, vì cái Mỹ ở đây được tăng cường bởi cái Chân và Thiện hòa hợp, tức mọi Nhu yếu thâm sâu đều được đáp ứng: Từ Ăn, Nói, Làm Tình lên tới chỗ Tự do, Nhân phẩm đều được no thỏa.

Đấy mới là Lễ hội chính thực theo nghĩa hội mọi cái Hay cái Đẹp, cái Tốt lành cho con Người. Nó không còn chỉ tới khiêu thẩm Mỹ mà là cái Chân, cái Thiện, vì tự nội phát xuất chứ không do một quyền lực bên ngoài áp đảo, bẻ quặt, bảo phải tươi cái mặt lên (mặc dầu bụng đầy đau khổ). Đấy mới là cái Chân thật. Còn Thiện là làm ích ngay cho những người đang ca múa đó: Ở Đây và Bây Giờ cả Thâm lẫn Tâm, khỏi phải chờ ở một tương lai mù mịt.”

*Kim Định*

---

## E.- TỔNG KẾT

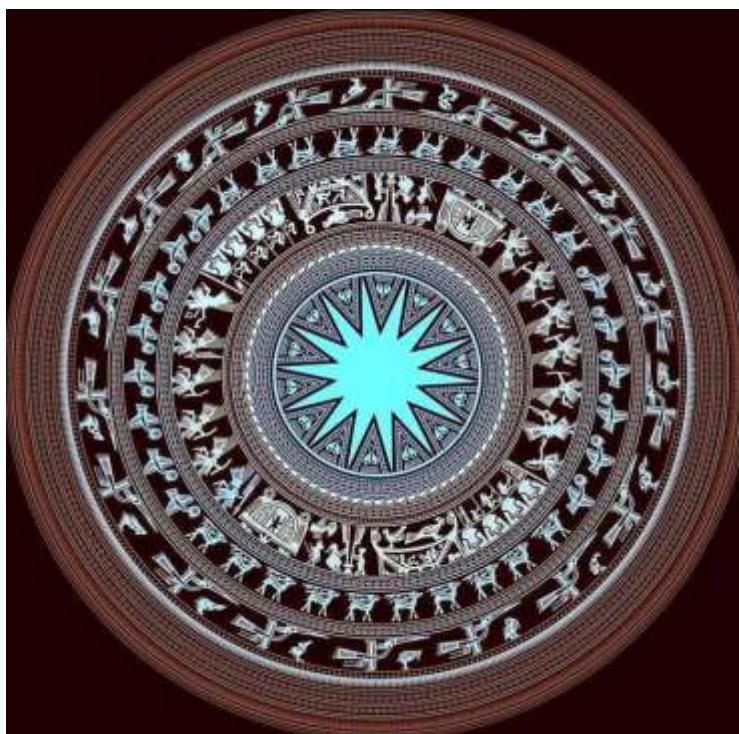
*Qua bốn phần trích dẫn trên, chúng ta có thể sơ kết mấy điểm sau:*

**I.-Trống Đồng là Di sản Văn hóa Nông nghiệp thuộc nền Văn hóa “ Đông Nam “ của Đại chủng Việt.** *Nền Văn hóa này có Bộ số Cơ cấu : 2-3,5, trong đó có Trung Hoa, Nhật, Hàn, Việt. . .Việt Nam là nơi được ký thác nhiều hơn hết.*  
*Các sinh hoạt Ca vũ của Ba cõi “ Trời - Người – Đất “ gồm những người hoá trang Chim ca vũ hòa với nhịp đánh Trống, nhịp với chày Giã gạo chày đứng, với cánh Chim Bay, cùng bước Hươu chạy, tất cả đều theo hướng Tả nhậm là những sinh hoạt đặc trưng: Thuận Thiên.*

## **II.- Cách Định vị Con Người trong Tam tài: Thiên – Nhân - Địa:**

*II.-Nhìn qua các Diễn để trên mặt Trống, ta thấy rõ được vị trí con Người Trong Tam tài: Thiên – Nhân - Địa:*





### **1.- Vòng Thiên ( 3 )**

**3** vòng Chính giữa ( Trung tâm ) có hình ngôi sao 14 (  $\frac{1}{2}$  tuần trăng 28:2 ) cánh tương trưng cho **Thiên**. Xen kẽ với ngôi sao 14 cánh, là những Tam giác góc ,tượng trưng cho Âm vật kết giao với Ngọc hoàn của Dương vật, đó là diễn đề **Âm và Dương chi giao**: Bộ máy sinh sinh hoá hoá của Vũ trụ, còn gọi là Tạo hóa lưu hay lộ Cừ.  
Âm / Dương là cặp đối cực tổng quát của Dịch.

### **2.- Vòng Địa ( 2 )**

**2** vòng Ngoài cùng gồm súc vật như Chim và Hươu, tượng trưng cho **Địa**:

**Vòng Ngoài** cùng ta thấy: 18 cặp Chim To / Chim Nhỏ, chim Bay ( Động ) , chim Đứng ( Tĩnh ) < 18 đời Hùng vương? >

**Vòng Trong tiếp theo** thì được chia ra hình bán nguyệt:

Một bên có 10 = 2 .5 con Nai gạc ( Lộc ) đang chạy và **6** = 2 .3 ) con Chim bay

Một bên có 10=2.5 con Nai gạc đang chạy ( Lộc ) và **8** = 2. 4 hay 3+ 5 con Chim đang bay. ( cặp 6 / 8 có liên hệ gì với thơ Lục Bát? )

### **3.- Vòng Nhân ( 3+2=5 = 1 : Nhân ở hành Thổ: Tâm linh, nên: Thiên lý tại Nhân Tâm**

#### **4.- Cách xếp đặt các diễn đề trên vòng Nhân.**

Các diễn đề của vòng Nhân trên mặt Trống đều được trình bày đối xứng với nhau ( theo cặp đối cực To / Nhỏ, Động / Tĩnh, Lẻ / Chẵn , Ca / Vũ, Giã gạo chày đứng, đánh Trống ( Lên / Xuống) . Đây là những cặp Đối cực của Dịch lý.

Trong vòng Nhân ta thấy được chia ra nhiều trục đối xứng. thành ra nhiều hình Bán nguyệt:

a.- **Nhà mái Cong** < phía Trên > ( hướng Thiên ) theo kiểu nhà sàn, phía trên có **1 Chim** ( Mặt hướng về Tả nhậm ) , dưới có **cặp Gái Trai ( 2 )** giao tay giao chân gọi là cài hoa kết hoa hay hát Lý liên, **đối xứng** với:

Ngôi nhà mái Cong < phía dưới > có **2 Chim** ( hướng Tả nhậm ) . dưới có **cặp Gái Trai ( 2 )** hát Lý Liên.

b.- Cách một quãng có:

**Nhà sàn mái Vòm** ( hướng Địa ) phía trên có: **1 Người** , dưới có **cặp Gái Trai** hát Lý liên, **đối xứng** với:

Nhà Vòm ở dưới, trên có **2 người**., dưới có **cặp Gái Trai** hát Lý liên.

c.- **Giữa hai nhà sàn Mái Cong và mái Vòm ở trên có:**

**1 cặp Gái Trai** **giã Gạo chày đứng** và **1 người đang đùa vui với Chim** bay trên đầu **đối xứng** với:

**1 người vui đùa với Chim** và **1 cặp Gái Trai** **giã Gạo chày đứng**.

d.- **Cạnh nhà mái Cong ở trên về phía Trái có:**

**2 cặp Gái Trai** ( cặp Gái ở giữa ) đang đánh Trống, cũng **đối xứng** với:

**2 cặp Gái Trai** đánh Trống phía dưới.

Tiếp theo có:

**6 người Nữ** hoá trang Chim cầm Lao, Giáo, Kèn đang Ca vũ, cũng **đối xứng** với:

**7 người Nữ** hóa trang Chim cũng cầm Lao Giáo kèn Ca vũ.

### V.- Sự sắp xếp các diễn đề trên vòng Nhân diễn tả Dịch lý thuộc Thiên lý

Khi xét về Số thì ta có các cặp số **Lẻ / Chẵn** ( Lạc Thư minh triết ) , về Chim thì có chim **Nhỏ / chim To**. Chim **Bay** ( Động ) chim **Đứng** ( Tĩnh ) , về Người thì có cặp **Gái / Trai** đang **Giã gạo chày đứng** ( hình ảnh của Âm Dương tương giao), cùng những **người Hoá Trang Chim mang nhạc cụ Ca vũ**, những **Chim bay, Hươu chạy**, tất cả đang tham gia vào cuộc sinh sinh hoá của Vũ trụ.

Các cặp trên là những cặp đối cực, được tổng quát bằng Âm Dương, khi Âm Dương giao thoa mà Hoà thì được gọi là **Đại Đạo Âm Dương hoà**, đó là Dịch lý, chính là Thiên lý : Lý Thái cực: Nhất lý thông, Vạn lý minh.

Khi Âm dương hoà thì ta gọi là nét **Lưỡng nhất** ( dual unit ) , nét **Lưỡng nhất** là nét **Nhất quán** của Việt Nho của Văn hoá Việt.

Tỷ lệ Âm Dương hoà là **3 / 2** hay **Thiên ( 3 ) / Địa 2** như diễn tả ở trên. ( Tham Thiên < 3 > Lưỡng < 2 > nhị ý số “: **3 Trời 2 Đất hay 3 Tình 2 Lý** là số **phải tựa vào có có trạng thái Quân bình động mà Hoà**.

( 3 Vòng Thiên 2 vòng Địa như trình bày ở trên cũng là Cơ cấu nền Văn hoá Đông Nam ( 2-3, 5 ) của đại chúng Việt .)

### III.- Cuộc sinh sinh hóa của Thiên – Nhân - Địa

Các Diễn đề diễn tả cuộc sinh sinh hóa của **Tam tài “ Thiên Địa Nhân “**, tất cả đang hân hoan ca vũ tưng bừng theo chiều Tả nhậm tức là **Thuận Thiên** ( **Thuận thiên giả tôn, nghịch Thiên giả vong** ).

Chim Bay / chim Đứng, Hươu chạy, Gái / Trai giã gạo, Gái Trai đánh Trống, người mang lông Chim ca vũ ( như người Da đỏ ở Hoa Kỳ thuộc chủng Việt cũng hoá trang Chim ) ca múa tung bừng.

Các diễn đề trên mặt Trống diễn tả cuộc hòa tấu của Tam tài: Thiên - Nhân - Địa.

Đây là cách diễn tả cảnh “ Thiên sinh Địa dưỡng, Nhân hoà ” hay Tiết nhịp hòa của Vũ trụ ( cosmic rhythm ).

#### IV.- Định nghĩa về Bản Tính con Người Việt

Từ đó mới có câu định nghĩa về Bản tính con Người:

“ Nhân giả kỳ Thiên / Địa chi Đức, Âm / Dương chi giao, Quỷ / Thần chi hội, ( Theo Tam tài ) Ngũ hành chi tú khí ( Theo Ngũ hành ) : Con Người là cái Đức ( Tinh hoa ) của Trời / Đất, chỗ giao hội của Âm / Dương, sự gặp gỡ của quỷ / Thần, và khí tốt tươi đẹp đẽ của Ngũ hành “.

Đây là con người Nhân chủ, không Duy Tâm, không Duy Vật, mà là con Người Nhân chủ có Tâm / Vật hài hòa.

**Nhân chủ là Mẫu người: Tự Chủ, tự Lực, tự Cường hay Trai hùng Gái đảm.**

#### V.- Con Người Việt luôn nương theo Dịch lý để thăng hoa cuộc Sống

Trên mặt Trống thì có Người hóa trang lông Chim nhảy múa và ca hát, Chim vũ hóa thành Tiên, còn Tang Trống thì có hình đua thuyền Rồng, Xà Long và Giao Long tương giao thành Rồng, nên Mặt và Tang Trống tượng trưng cho Tiên / Rồng.

Tiên quan trọng hơn nên được triển diễn trên mặt Trống, còn Rồng thì ở dưới tang, do đó mới gọi Tiên / Rồng: Tiên trước Rồng sau, do Văn hoá Việt được đặt trên nguyên lý Mẹ: Mẹ Âu Cơ, nặng Tình hơn Lý, do đó mới có Châm ngôn:

**Mẹ Tiên: Non Nhân, Cha Rồng : Nước Trí, con Hùng Vương : Hùng Dũng.**

#### Hình Vật Tổ thăng hoa thành Vật biểu

##### 1.- Vật Tổ Chim “ Vũ hóa “ thành Vật biểu Tiên

Chim ( Duy Dương: < Việt Trĩ > rồi Lưỡng thê < Chim Âu > ) → **Tiên**



( 1 ) : Chim Trĩ : Duy Dương ). Chim Âu, Hồng học, Thiên Nga : Lưỡng thê )

Chim vũ hóa ( có cánh để bay được lên Cao Xa ) thành **Tiên: nguồn Tình** .

Xà Long Giao Long ( có mình dài lại thêm 4 chân để lặn lội khắp biển **Rộng Sâu** ) liên kết thành **Rồng: nguồn Lý**

( Do đó mà có tên Việt: vượt mọi khó khăn hàng ngày, vươn lên chỗ siêu việt )

Từ Chim Việt Trĩ: Duy Dương → Chim Hồng, chim Hải Âu ( Âu Cơ ): LưỡngThê → Vũ hóa: Tiên

##### 2.- Vật Tổ Rắn và Cá sấu biến thành Vật biểu Rồng



*Xà long* ( mình dài ) kết hợp với *Giao long* ( 4 chân ) thành **Rồng có mình dài và 4 chân**



Hình thuyền trên thần trống Ngọc Lũ

Thuyền Rồng

## VI.- Kết luận

Trống Đồng tuy là một trong 5 Di sản Văn hóa Việt (: Việt Nho ), nhưng Trống Đồng cũng mang theo ý nghĩa của 5 Di sản:

- 1.- Huyền thoại Tiên / Rồng với Tam cương: Nhân, Trí, Dũng của Quốc Tổ Hùng Vương.
- 2.- Kinh Dịch là Luật Biến dịch với “ Đại Đạo Âm Dương hoà “ ( cùng với 2 luật lớn khác: Giá sắc và Loại tụ. ) , tức là Lý Thái cực: Thiên lý
- 3.- Trống Đồng: Diễn tả cảnh Thiên –Nhân - Địa Ca Vũ theo Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ ( *Cosmic rhythm* ): Cuộc sống như chơi hay Phong thái An vi.
- 4.- Trung Dung: Triết lý “ Chập kỳ Lương đoan “ là nguồn cội của nếp sống Quả dục ( chiết trung giữa Diệt dục và Đa dục ) với cách hành xử An hành nên đạt Phong thái An vi.
- 5.- Làng Xã: Môi trường thể hiện phong thái An Vi qua sinh hoạt Hội hè Ca Vũ .

*Rõ ràng Trống Đồng - Linh cổ - mang tinh thần lập quốc của Vua Hùng với Tinh thần Tam cương : Nhân, Trí, Dũng: Nội lực của Dân tộc.*

## Việt Nhân

---

**Đề- đạo, Vương - đạo và Bá đạo**

( Nguồn: Trang [nghiepdoansinh.vien.net](http://nghiepdoansinh.vien.net) )

Đề-đạo là dùng lòng Nhân để quản-trị xã-hội.

Chữ Nhân có nhiều nghĩa.

Nghĩa đầu-tiên và lớn nhất là: Trời,đất sanh-sản và nuôi-duỡng vạn-vật.

Nghĩa thứ hai là tình-thương của con-người đối với vạn-vật.

Nghĩa thứ ba là tình-thương giữa con người và con người.

Mọi hoạt-động của xã-hội Đê-đạo đều đặt nền tảng trên tình-thương, lòng tha-thứ và sự trợ-giúp, nâng-đỡ, giáo-dục.

Nhiệm-vụ chánh của các nhà quản-trị xã-hội Đê-đạo là giáo-hóa quần-chúng, làm cho quần-chúng xa lánh điều Ác và gần-gũi với điều Thiện, đưa việc hành-thiện trở thành thói quen thường ngày của con người.

Đưa xã-hội đi vào con đường Chân Thiện Mỹ một cách tự-nguyện, tự-giác chính là mục-đích của Đê-đạo.

Hãy nghe những mơ-ước của Đê-đạo: Nhà nhà đi ngủ mà không đóng cửa. Ngoài đường không có người nhặt lượm của rơi. Thật đáng để mong ước.

Nhưng chỉ để mơ-ước suông mà thôi, vì trong thực-tế ta nhìn thấy nhà thờ và chùa-chiền đều cửa đóng, then cài rất chắc-chắn và tiền bạc cũng được cất giữ trong rương, trong két rất cẩn-thận, thì ta biết rằng mơ ước của Đê-đạo là rất khô-hài và ngây thơ hoặc ngớ-ngẩn, hoang-tưởng tùy theo cảm-nhận của bá-tánh.

Lấy sự giáo-hóa và thuyết-phục làm công-cụ chánh để hướng-dẫn và uốn nắn xã-hội.

Việc chế-tài là vạn-bất-đắc-dĩ, ít khi dùng đến. Có nghĩa là chẳng cần đến luật-pháp.

Một khi sự giáo-hóa và thuyết-phục không mang lại hiệu-quả, mà phải dùng đến sự chế-tài thì Đê-đạo coi như đã bị thất-bại. Mà thất-bại là sụp đổ. Đê-đạo chưa bao giờ được ném mùi thất-bại và sụp đổ, chỉ vì xã-hội Đê-đạo chưa hề được sanh ra, dù chỉ một giờ.

Từ xưa cho đến nay, trên thế-giới chưa có nơi nào thực-hiện mô-hình Đê-đạo. Nó chỉ có trong mơ, là sản-phẩm tưởng-tượng của những người cả đời chân không chạm đất.

Có lẽ Đê-đạo là những nơi mà các tôn-giáo thường rao giảng và khuyến-khích tín-đồ của mình phải đến cho bằng được, sau khi chết.

Như vậy, Đê-đạo là xã-hội tốt nhất của người sau khi chết, chưa bao giờ và sẽ không bao giờ là xã-hội của người sống.

\*

**Vương-đạo là dùng Công-pháp để quản-trị xã-hội. Thời nay gọi là xã-hội pháp-trị.**

Công-pháp là luật-pháp-chung cho tất-cả mọi người. Mọi người đều bình-đẳng trước pháp-luật chung đó. Không có ai ở ngoài, ở trên hoặc ở dưới pháp-luật, mà phải ở trong.

Luật-pháp-chung này được sự đồng-thuận của đa-số trong xã-hội, vì nó đáp-ứng được nguyện-vọng của số đông. Nhưng số đông không có nghĩa là 100%.

Vì nhiều lý-do, có một số ít người không đồng-thuận với luật-pháp-chung này.

Sự phản-diện này tạo thành thế đối-lập, rất có ích cho xã-hội pháp-trị.

Vương-đạo lấy quyết-định theo ý-kiến của đa-số, bằng cách phát-biểu công-khai hoặc bày tỏ ý-chí bằng lá phiếu. Công-pháp phải đi đôi với phổ-thông đầu-phiếu.

Như vậy, mọi hoạt-động của xã-hội Vương-đạo phải tuân theo luật-pháp-chung, do sự đồng-thuận của đa-số. Mọi hoạt-động chánh-trị của Vương-đạo phải công-khai và minh-bạch. Thiếu công-khai và minh-bạch, Vương-đạo sẽ trở thành Tà-đạo rồi đi đến Bá-đạo trong một ngày không xa. Mà Bá-đạo có sức hút rất mạnh, nó là thứ ma-túy đáng sợ nhất.

Tất-cả mọi công-dân, từ ông tổng-thống cho đến anh quét đường đều phải tuân theo luật-pháp-chung này và không có ngoại-lệ.

Luật-pháp-chung mà không nghiêm-minh thì Vương-đạo sẽ sụp-đổ.

Môn-phái Pháp-gia là những người chủ-trương Vương-đạo-sơ-khai, nó có hình-thức giống như Bá-đạo nhưng khác hơn chút xíu là dùng pháp-luật-chung để tăng sức mạnh của khủng-bố. Như vậy, chủ-trương của Pháp-gia là dùng pháp-trị để phục-vụ cho Bá-đạo.

Nhìn đi, nhìn lại thì Vương-đạo khả-dĩ có thể chấp-nhận được.

Mỹ, Âu, Úc, Á có nhiều nơi đã thực-hiện thành-công mô-hình Vương-đạo tiến-bộ này.

\*

**Bá-đạo là dùng bạo-lực để áp-chế xã-hội.**

Mọi hoạt-động trong xã-hội Bá-đạo là phải tuân theo mệnh-lệnh của một nhóm người câu-kết với nhau nhằm thâm tóm được sức mạnh. Nhóm người này dùng sức mạnh để ra lệnh cho xã-hội, buộc xã-hội phục-tùng không điều-kiện và phục-vụ cho lòng tham không đáy của bọn chúng.

Bọn chúng có-thể đánh-đập, giam-cầm hoặc giết chết những ai không chịu tuân-phục, mục-đích là làm cho xã-hội phải sợ-hãi. Dối trá, lừa bịp, ru ngủ làm cho xã-hội ngu tối cũng quan-trọng như khủng-bố và không thể thiếu trong chánh-sách cai-trị của Bá-đạo.

Làm cho mọi phải người sợ-hãi và ngu tối để họ không biết và không dám phản-đổi, đó là mục-đích của Bá-đạo.

Khủng-bố và mị-dân là hai phương-tiện tốt nhất để Bá-đạo đạt được mục-đích.

Thiếu sức mạnh của vũ-khí và hoạt-động khủng-bố thì Bá-đạo sẽ chết. Thiếu bộ máy tuyên-truyền dối trá thì Bá-đạo không thể sống lâu.

Vũ-khí và băng-đảng tạo nên sức mạnh. Sức mạnh đó chính là quyền-lực của Bá-đạo.

Có người đã nói: Quyền-lực ở nơi nòng súng. Đây là tư-tưởng căn-bản của Bá-đạo.

Bá-đạo và độc-tài là một thể hợp-nhất không thể tách rời. Độc-tài chính là bản-chất của Bá-đạo, thực-hiện Bá-đạo thì phải lấy độc-tài làm nền tảng. Hai trong một, thể-xác và linh-hồn.

Trên thế-giới hiện nay, có nhiều nơi đang bị các thế-lực Bá-đạo độc-tài cai-trị. Độc-tài là thứ thuốc độc của loài người. Sức cảm-dở của thứ độc-dược này rất mạnh, chưa có thuốc Tiên nào để trị thứ thuốc độc này. Non phân nửa Thế-giới đang chìm trong bóng tối Bá-đạo, ở những nơi đó con người chỉ là súc-vật. Có lẽ, còn lâu lắm Bá-đạo mới bị tẩy sạch khỏi mặt đất này. Cũng có thể là không bao giờ!

\*

Chỉ có Vương-đạo là có có sức thuyết-phục và có thể giúp ích cho xã-hội loài người, hiện nay chưa có sáng-kiến chánh-trị nào tốt hơn Vương-đạo.

Thế-giới tạm thời tốt nhất hiện nay là thế-giới Vương-đạo.

Đế-đạo là ước-mơ không-tưởng.

Có lẽ chỉ có Thiên-đàng và Niết-bàn là tương-cận với mô-hình Đế-đạo.

Bá-đạo là sự man-rợ và tàn-bạo trong lịch-sử loài người, nhân-loại rất kinh-sợ, luôn xa lánh nó.

Chỉ có Vương-đạo là có có sức thuyết-phục và có thể giúp ích cho xã-hội loài người, hiện nay chưa có sáng-kiến chánh-trị nào tốt hơn Vương-đạo.

Thế-giới tạm thời tốt nhất hiện nay là thế-giới Vương-đạo.

Đề-đạo là ước-mơ không-tương.

Có lẽ chỉ có Thiên-đàng là tương-cận với mô-hình Đề-đạo.

Bá-đạo là sự man-rợ và tàn-bạo trong lịch-sử loài người, nhân-loại rất kinh-sợ, luôn xa lánh nó.

**Chí Phèo Nguyễn-Văn-Lợi- Tác giả gửi bài đến cho Nghiệp đoàn sinh viên Việt Nam.**

Bài viết đã được chỉnh sửa chính tả so với bản gốc cho phù hợp với văn tự hiện hành. Xem bài gốc tại đây: <https://goo.gl/4rJwNL>

---

### **Chú Thích của người Trích:**

Theo Vương đạo Chế độ xã hội phải thiết lập Chế độ **Nhân trị** gồm **Lễ trị** và **Pháp trị**.

**Lễ trị** thuộc lãnh vực Nội khởi của từng Cá nhân nhằm giúp mọi người Tu thân để có Tư cách và Khả năng hầu tránh phạm vào pháp luật.

**Pháp Trị** thuộc lãnh vực Ngoại khởi của Xã hội, nhà Cầm quyền phải dùng Luật Công chính để giúp những kẻ vì yếu hèn mà phạm phải Pháp luật phải cải Tà quy Chính.

**Lễ trị** và **Pháp trị** là hai hàng rào cản: **Nội ( Cá nhân ) Ngoại ( Xã hội )** để giúp Gia đình ấm êm và Xã hội an bình thịnh trị.

## **Việt Nhân**

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

